UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CÁC MÔN CUỐI HỌC KÌ I - LỚP 9

NĂM HỌC 2022-2023

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Giáo dục công dân lớp 9
Năm học : 2022-2023

A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC – YÊU CẦU

1.Trọng tâm kiến thức

Bài 4: Bảo vệ hòa bình
Chủ đề: Hữu nghị - Hợp tác
Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc
Chủ đề: Năng động- sáng tạo

2. Yêu cầu:

- Nắm được nội dung chính của bài học: Khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện…
- Vận dụng kiến thức hoàn thành các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng, vận dụng cao.

B. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Thế nào là hòa bình, bảo vệ hòa bình? Nêu ý nghĩa của hòa bình?
Câu 2. Thế nào là hợp tác cùng phát triển? Nêu ý nghĩa của hợp tác cùng phát triển?
Câu 3. Thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc? Em hãy nêu những hành vi, việc làm thể hiện tình hữu nghị, hợp tác cùng phát triển?
Câu 3. Thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? Nêu ý nghĩa của các truyền thống tốt đẹp của dân tộc?
Câu 4. Tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc?
Câu 5. Nêu những hành vi, việc làm thể hiện bảo vệ hòa bình?
Câu 6. Thế nào là năng động, sáng tao? Nêu ý nghĩa của năng động, sáng tạo?
Câu 7. Em hãy nêu những hành vi, việc làm thể hiện năng động, sáng tạo trong học tập, lao động?
Câu 8. Có hai sinh viên nước ngoài, một người Ấn Độ và một người Mĩ đến nhà ông A xin ở trọ trong thời gian họ đi thực tế tìm hiểu về văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. Ông A đồng ý cho người sinh viên Ấn Độ ở trọ còn người sinh viên Mĩ thì bị ông A từ chối vì lí do ông không thích người Mĩ bởi nước Mĩ đã từng xâm lược Việt Nam.
a/ Theo em suy nghĩ và hành động của ông A như vậy có đúng không? Vì sao?
b/ Nếu là người thân của ông A em sẽ làm gì trong tình huống trên?
Câu 9. Cho tình huống sau: Ngày chủ nhật, Hùng, Huy và Hải cùng đi xem trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Việt Nam và đội tuyển Bra-xin. Trong quá trình diễn ra trận đấu, Hùng chỉ hò hét cổ vũ mỗi đội tuyển Việt Nam mỗi khi giành được lợi thế. Ngược lại Hải chỉ ủng hộ đội tuyển Bra-xin. Trong suốt trận đấu, Hải không ngớt lời ca ngợi đội tuyển Bra-xin và chê bai đội tuyển Việt Nam. Huy thì say sưa cổ vũ cho cả hai đội. Mỗi khi bên nào có pha bóng đẹp là cậu lại ồ lên một cách thán phục và cổ vũ một cách cuồng nhiệt. Trên đường về, sau khi kết thúc trận đấu, Hùng và Hải chỉ trích Huy là người ba phải, không có lập trường vững vàng.

a/ Em có đồng ý với ý kiến đó không? Tại sao?
b/ Nếu là Huy trong tình huống này em sẽ làm gì?

Câu 10. Cho tình huống sau: Trường của Mai tổ chức Đêm văn hoá các dân tộc trên thế giới, nhưng Mai không tham dự. Các bạn trong tổ hỏi vì sao không tham gia thì Mai nói rằng Mai không thích, tham dự mất thời gian, ảnh hưởng tới học tập, hơn nữa Mai cho rằng chỉ cần tìm hiểu về văn hóa nước mình là đủ rồi, còn văn hóa của các dân tộc khác không phù hợp với mình nên không cần tìm hiểu.

Câu hỏi.

a/ Em có tán thành với ý kiến của Mai không ? Vì sao ?
b/ Nếu là bạn của Mai em sẽ làm gì?

Câu 11. Cho tình huống sau: Một du khách lần đầu đến Hà Nội. Ông thả bộ trên đường phố cổ với những mái nhà lô nhô phủ rêu phong. Trời sẩm tối, do mải ngắm cảnh ông bị lạc đường về và rất sợ hãi vì ông không biết phải tìm ai để giúp đỡ. Từ phía xa, An liền chạy đến nói sẽ dẫn ông trở về khách sạn.Vị khách mừng rỡ đi theo An, trên đường đi về An kể rất nhiều về văn hóa của dân tộc mình, An còn nói không thích người Pháp và không có hứng thú tìm hiểu về văn hóa của họ vì trước đây người Pháp đã từng xâm lược Việt Nam.

Câu hỏi.

a/ Theo em, hành động của An là đúng hay sai? Vì sao ?
b/ Nếu là bạn của An em sẽ làm gì?

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Phạm Thị Thanh Hoa***	***Nguyễn Thị Lan Anh***

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I – MÔN LỊCH SỬ 9
NĂM HỌC: 2022-2023

I. Nội dung ôn tập:

A. LÍ thuyết:

- Các nước Đông Nam Á
- Các nước châu Phi
- Các nước Mĩ La – Tinh
- Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay
- Trật tự thế giới mới sau chiến tranh.

II. Dạng đề:

- Trắc nghiệm: 28 câu = 7,0 điểm + tự luận 2 câu = 3 điểm
- Tổng 10 điểm

Một số câu hỏi gợi ý:

Câu 1. Trình bày những nội dung những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2. Sau "chiến tranh lạnh", tình hình thế giới có những chuyển biến và theo các xu hướng phát triển nào của thế giới hiện nay?

Câu 3. Những biểu hiện nào chứng minh nền kinh tế Mĩ chiếm ưu thế tuyệt đối trong thế giới tư bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 4. Nêu các xu thế phát triển của thế giới ngày nay? Tại sao nói: "Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển" vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc?

Câu 5: Bằng những sự kiện lịch sử hãy chứng minh sự phát triển "thần kỳ" nền kinh tế Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỷ XX? Nguyên nhân của sự phát triển "thần kì" đó?

Câu 6 Vì sao hai nguyên thủ quốc gia là Liên Xô và Mĩ lại tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh".

Câu 7. Hãy cho biết những mốc thời gian thành lập các tổ chức liên kết kinh tế ỏ khu vực Tây Âu.

Câu 8. Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) đã có những quyết định nào? Những thỏa thuận của các cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh tại Hội nghị Ianta để lại hệ quả như thế nào?

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Phạm Thị Thanh Hoa***	***Trần Kiên***

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I - MÔN NGỮ VĂN 9
NĂM HỌC 2022 - 2023

A. NỘI DUNG

I. VĂN BẢN:

1. Các văn bản trong chương trình Ngữ văn 9 - tập 1:

a. Văn bản nhật dụng và nghị luận

- Phong cách Hồ Chí Minh
- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình

* Nắm vững: tác giả, nội dung và nghệ thuật tiêu biểu của văn bản

b. Văn bản trung đại:

- Chuyện người con gái Nam Xương; Hoàng Lê nhất thống chí - Hồi thứ mười bốn
- Truyện Kiều của Nguyễn Du và các đoạn Chị em Thúy Kiều, Kiều ở lầu Ngưng Bích (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du).

* Tóm tắt, nêu được tình huống truyện, nắm vững nội dung và nghệ thuật "*Chuyện người con gái Nam Xương"; Hoàng Lê nhất thống chí – Hồi thứ mười bốn*

* Những giá trị nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích.

b. Truyện hiện đại:

- *Làng* - Kim Lân;
- *Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long;
- *Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng

* Trình bày kiến thức về tác giả và tác phẩm, đặc điểm nhân vật, sự việc, cốt truyện, diễn biến tâm trạng nhân vật, nội dung, nghệ thuật của các văn bản

* Giải thích được ý nghĩa nhan đề, các chi tiết đặc sắc của văn bản

c. Thơ hiện đại:

- Đồng chí - *Chính Hữu;*
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính - *Phạm Tiến Duật;*
- Đoàn thuyền đánh cá- *Huy Cận;*
- Bếp lửa - *Bằng Việt;*
- Ánh trăng - Nguyễn Duy

* Trình bày được những kiến thức về tác giả và tác phẩm, hoàn cảnh ra đời, những giá trị nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản.

* Giải thích được ý nghĩa nhan đề, tác dụng của các chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm.

2. Các văn bản ngoài chương trình: Nguồn ngữ liệu mở toàn cấp và ngoài chương trình

*HS thực hiện các yêu cầu về kiến thức đọc hiểu, tiếng Việt, tạo lập VB NLXH trên cơ sở ngữ liệu đã cho.

II/ TIẾNG VIỆT

- Các kiến thức TV trong chương trình Ngữ văn lớp 6,7,8.
- Các phương châm hội thoại;
- Từ vựng và sự phát triển của từ vựng;
- Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp.

* Nắm vững kiến thức cơ bản và các kĩ năng bộ môn đối với các bài tập TV.

III/ TẬP LÀM VĂN:

-HS nắm vững các kĩ năng vận dụng các phương thức biểu đạt đã được học trong chương trinh Ngữ văn THCS (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận) để tạo lập văn bản.

- Nội dung tạo lập văn bản thực hiện trên cơ sở ngữ liệu đã cho.

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: (PHÒNG GD RA ĐỀ)

100% tự luận (Cấu trúc, dạng câu hỏi như đề thi tuyển sinh vào lớp 10)

- Thời gian làm bài: 90 phút

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Phạm Thị Thanh Hoa***	***Nguyễn Thị Vân***

CU KHOI SECONDARY SCHOOL
GROUP: ENGLISH

REVISION FOR THE FIRST TERM TEST
GRADE 9 - School year: 2022 - 2023

PART 1. THEORY

Content: Unit 1,2,3, 4,5,6

A. Pronunciation

* Pronounce
* Stress

B. Vocabulary

* Local environment
* City life
* Teen stress and pressure
* Life in the past
* Wonders of Viet Nam
* Viet Nam: Then and now

C. Grammar

1. Tenses:

The present simple tense (Thì hiện tại đơn)
The present continuous tense (Thì hiện tại tiếp diễn)
The present perfect tense (Thì hiện tại hoàn thành)
The present perfect continuous tense (Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn)
The simple past tense (Thì quá khứ đơn)
The past continuous tense (Thì quá khứ tiếp diễn)
The past perfect tense (Thì quá khứ hoàn thành)
The simple future tense (Thì tương lai đơn)
The continuous future tense (Thì tương lai tiếp diễn)

2. Complex sentences *(dependent clause of time, purpose, reason and concession)*

a. Although/ Though/ Even though + S + V, S + V
= S + V + Although/ Though/ Even though +S + V
b. S + V + so that/ in order that S + V
c. S + V + because/ since/ as + S + V
d. when/ while/ before/ after/ as soon as/ until + S + V

3. Phrasal verbs.

Verbs combined with particles such as *back, in, on, off, up* etc… (in Unit 1, 2, 3, 4, and 5)

4. Comparison of Adjectives and Adverbs

Cấu trúc so sánh hơn của tính từ, trạng từ ngắn:

S1 + be + adj-er than + S2
V adv-er

Cấu trúc so sánh hơn của tính từ, trạng từ dài:

S1 + be + more + adj- than + S2
V more/less adv + than + S2

Cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ ngắn:

S1 + be + the + Adj- est + O

Cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ dài, trạng từ dài:

S1+ V + the + most + adj / adv + O

* Trước so sánh hơn của tính từ, chúng ta có thể sử dụng **a bit, a little, much, a lot far (= a lot).**

So sánh hơn nhất ta có thể dùng **second, third, by far.**

5. Reported speech *(Câu tường thuật)*

* ***Dạng câu kể:***

S + say (s) / said / told (that) + S + V (mệnh đề lùi thì)

Ex: He said: "I will call you tomorrow." => He said (that) he would call me the next day.

- Thông thường, trong câu gián tiếp người ta chia động từ lùi lại một thì so với câu trực tiếp.
- Người ta **không lùi thì** khi động từ dẫn nhập ở thì hiện tại, hoặc câu trần thuật trực tiếp diễn tả sự thật hiển nhiên đúng.
- Không thay đổi những từ sau khi chuyển sang câu gián tiếp: might, could, would, should, ought to

**** Dạng câu hỏi:***

+ Câu hỏi Yes / No: S+ asked/ wanted / ….+ whether / if + S + V

+ Câu hỏi có từ để hỏi: S + asked (O) / wondered / wanted to know + wh-word/ how + S+ V

Question word before to-infinitive

S + V + (O) + Wh-word + *to*-infinitive (+...)

Question words before to-infinitive: used to express a situation that is difficult or uncertain or about something that should be… (dùng để diễn tả tình huống khó hoặc không chắc chắn hoặc việc nên làm…) Note: verbs used before the question words + to-infinitive: ask, wonder, (not) be sure, have no idea, (not) know, (not) decide, (not) tell…

Ex: Peter told me how to solve this problem.

Lưu ý: Đối với report Y/N questions ta dùng *WHETHER + to infinitive* (IF không được dùng)

6. Passive voice: Impersonal passive

Sử dụng câu bị động khách quan để thể hiện ý kiến của người khác.

Form: S + believe/ say/ think … that + S + V … => It + be + PII + that + clause (S + V + O)

Ex: People think (that) he is a great teacher. → It is thought that he is a great teacher.

7. Used to

Usage: **"Used to"** được dùng để miêu tả những thói quen hoặc trạng thái đã xảy ra và kết thúc trong quá khứ.

Form:

(+) S + used to + V
(-) S + didn't use to / used not to + V
(?) Did + S + use to + V?
Note:
Be used to + Ving: quen với việc gì
Get used to + Ving: dần quen với
Ex: I used to go to school by bus last year.

8. Wishes for the present

We use the past simple when we make wishes for present.

Ex. I wish my friends spent less time playing computer games and more time outdoors.

Ex. She wishes she were/ was studying harder.

(past continuous to make wishes for something happening at right at this moment)

Note: after wish, we can use either was or were with I/ he/ she/ it.

Form: **S1 + wish + (that) + S2 + V2 (past simple/ past continuous)**

9. Suggest + V-ing/ clause with should

S + suggest Ving

Ex1: Daisy, I suggest going by train.

S + suggest (that) Subject (should) bare infinitive

Ex2: My father suggests we should travel to HCM City by air.

10. Adjective + to-infinitive; Adjective + that-clause

a. ***It + be + adjective + to-infinitive*** is used to emphasise information by bringing it to the front of the clause.

Eg: It is important (for you) to do exercise regularly.

b. ***S + be+ adjective + to-infinitive*** is used to express emotions, confidence, or worries…

Eg: I was happy to have a good mark at English.

c. ***S + be + adjective + that- clause*** is used to express emotions

Eg: I am excited that you will come to visit us next week.

PART 2: PRACTICE

I. Pronunciation

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from other three in pronunciation in each of the following questions.

1. A. face	B. attic	C. occasion	D. behave
2. A. collect	B. delicious	C. event	D. vendor
3. A. great	B. treasure	C. measure	D. pleasure
4. A. ancient	B. cave	C. cavern	D. aging
5. A. spectacular	B. structure	C. sculpture	D. picturesque
6. A. technique	B. architect	C. dedicate	D. chamber
7. A. consist	B. treasure	C. suggest	D. surpass
8. A. hall	B. doll	C. chalk	D. forecast
9. A. remake	B. refund	C. reconcile	D. reproduce

10. A. satisfied B. matched C. thatched D. depressed

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from other three in position of primary stress in each of the following questions.

1. A. survive B. attendant C. violence D. imagine
2. A. competition B. generation C. entertain D. occasion
3. A. valuable B. memorable C. historical D. fascinating
4. A. geological B. archaeology C. administrative D. ecological
5. A. literature B. newspaper C. teenager D. documentary
6. A. acceptable B. affordable C. reliable D. fashionable
7. A. frustrated B. confident C. delighted D. embarrassed
8. A. illiterate B. understanding C. independence D. transformation
9. A. museum B. monument C. contestant D. cathedral
10. A. professional B. pedestrian C. exhibition D. facility

II. Vocabulary and Grammar

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer in each of the following questions.

1. They keep changing the decoration of the shop _____ they can attract more young people.
A. although B. when C. because D. so that
2. Every nation has respect for their long-preserved_____.
A. behaviours B. practices C. traditions D. traditional
3. In Viet Nam, _____ often refers to age and social position, not to wealth.
A. seniority B. tradition C. generation D. culture
4. A _____ is used to make the sound much louder so that many people can hear it from a distance.
A. loudspeaker B. radio C. television D. computer
5. Giving lucky money to the young and the old at Tet is a common _____ in many Asian countries.
A. behavior B. practice C. tradition D. cultural
6. I also passed_____ on the news I had heard from the town and the other villages.
A. in B. on C. down D. at
7. This laptop is much more user – friendly, but it costs _____ the other one.
A. so much as B. as many as C. twice as much as D. twice as many as
8. Hundreds of thousands of___travel to Perfume Pagoda to pray for happiness and prosperity in the coming year.
A. passengers B. holiday-makers C. pilgrimages D. pilgrims
9. Talking about Tay Phuong Pagoda means talking about a treasure of _____, an invaluable cultural and historical heritage.
A. sculpture B. objects C. items D. stone
10. Would you like to live in a modern house or a(n) _____ cottage?
A. picturesque B. awful C. terrible D. bad

11. It_____that China dug up the ocean floor to build artificial islands.
A. says B. said C. would be said D. is said
12. The public suggested that the factories_____with waste treatment system.
A. would equip B. would be equipped C. should equip D. should be equipped
13. The local government suggested_____a road through the Nam Cat Tien National Park.
A. build B. to build C. building D. being built
14. It_____that some foreigners had collected rubbish on Cat Ba Beach.
A. reported B. was reported C. could report D. had been reported
15. The most important thing is that we_____foreign tourists come back to Viet Nam again.
A. cause B. should cause C. will make D. should make
16. It_____that 70 tons of dead fish washed ashore along more than 200 kilometres of Viet Nam's central coastline in early April.
A. had been reported B. were reported C. was reported D. had reported
17. Many workers wish that they _____ labour contracts with the companies.
A. were signing B. sign C. signed D. were signed
18. On arrival at home I (find)____that she just (leave)_____ just a few minutes before.
A. had found – left B. have found – have just left
C. found – had just left D. found – left
19. We wish that smart boards _____ in our school.
A. was installed B. would install C. had installed D. were installed
20. The photos by a British diplomat capture the _____ of old bicycles crowded electric trams, the queue to buy goods and lines of barrels waiting to collect water in the 1980s.
A. minds B. thinking C. ideas D. images
21. After people had asked for scholars' handwriting, they _____ them up during the Tet festival.
A had hung B. hang C. hung D. hanged
22. The life at that time was very difficult, _____ every family tried to buy a branch of peach blossoms to display on the Lunar New Year Festival.
A. despite B. although C. but D. so
23. It ……. that the first temple was built on the current site of Thien Tru in the 15th century during the reign of Le Thanh Tong.
A. thinks B. is thinking C. is thought D. thought
24. We ……. limiting the number of tourists who can visit these important sites per day.
A. advised B. suggested C. encouraged D. asked
25. "I've passed my exam with the highest mark, dad!" – "_____".
A. I think so. B. I hope so. C. How cool! D. I like it.
26. Tom: "I feel really worried about the exam." - Lan: "_____"
A. No way. B. Good luck! C. Poor you! D. Go on! You can do it.

27. “Thanks for giving me a ride to work today.” – “….. I was herding this direction anyway.”
A. No worries. B. I’d love to. C. You don’t need to.D. Yes, thanks.
28. Nam: “Congratulations on your success!” - Hoa: “_____.”
A. You’re welcome. B. No, thanks.
C. That’s very kind of you. D. Yes, of course.
29. Hoa: “My uncle made all of these ceramic pots.” Mai: “_____”
A. How cool B. Unbelievable! It’s a sheer waste of time
C. That’s a good idea. D. You did make me laugh.
30. “My son is sick so I can’t go to work today.” - “_____”
A. You should find him. B. I’m sorry to hear that.
C. It doesn’t matter. D. It’s nothing serious.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSET in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.
1. The museum is beautifully ***located*** in a quiet spot near the river.
A. lied B. stood C. situated D. taken
2. Under the major’s able ***leadership*****,** the soldiers have been safety.
A. guidance B. intensity C. flagship D. ability
3. Many language learners do not try to learn all new words they ***come across*****.**
A. study B. like C. meet D. understand
4.You have to ***read*** the instruction before making models
A. look up B. look through C. look for D. look after
5. You will have more **opportunities** if you come to work in the city.
A. possibilities B. advantages C. difficulties D. disadvantages
6. If it’s raining tomorrow, we’ll have to **postpone** the match till Sunday.
A. play B. put off C. put away D. cancel
7. The **important** thing is to keep the heat low so as not to burn the sugar.
A. beneficial B. good C. effective D. essential

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.
1. Many roads, hotels have been built around **man - made** wonders.
A. original B. artificial C. natural D. fake
2. A small fish needs camouflage to **hide** itself so that its enemies cannot find it.
A. cover B. beautify C. show D. locate
3. Solar energy doesn’t cause pollution, but it is not **cheap**.
A. expensive B. effective C. commercial D. possible
4. Whenever he returns to this place, he is happy and **contented**.
A. serious B. satisfied C. discouraged D. displeased
5. As the **home** team, we have an advantage over the other team because of having been accustomed to the competing court.
A. Arriving B. coming C. visiting D. going

6. The ceasefire will only provide a **temporary** solution to the crisis.
A. short-term B. permanent C. genuine D. Satisfactory
7. In fact, I just go to the stadium to watch a live match **more often than not.**
A. Usually B. seldom C. always D. Often

Mark the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.
1. My sister had worked in the bank for five years before she had been sent to Da Nang.
A B C D
2. Tom said that he had been very excited visiting Ha Long Bay for the first time in 2005.
A B C D
3. At the moment, aid agencies are focusing their efforts of women and children.
A B C D
4. They said the support service will be set up the next month.
A B C D
5. Sarah wondered if to attend the life skills workshop that weekend.
A B C D
6. Robert told me that his father had flown to Dallas last year.
A B C D
7. He always feels left off when his friends talk about sports.
A B C D
8. The country has significant changed since we came here in 2007.
A B C D
9. All of us are astonished that life in the countryside to improve a lot.
A B C D
10. She wonder why he left his job.
A B C D
11. I can play the piano like I used to - my fingers have gone tense from lack of practice.
A B C D
12. This job of typewriter is too boring so she wishes she could do something more creatively.
A B C D
13. A kid I used to be friends with turned against me after being told that I'd been insulted him.
A B C D
14. I wish I could put the clock forward and relive my schooldays so I could try harder
A B C
and pass more exams.
D
15. People are said that My Son Sanctuary can be compared to Angkor in Cambodia.
A B C D

16. He suggested that we need to nurture all of our world heritages in stead of exploit them.

A B C D

READING:

Ex1:

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct wor d or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Over the last century, there have been many significant changes in the way we live. Obviously, it is hard to compare the life of the ancient people with the life of the people living in modern time because so many changes have occurred. Moreover, even the changes that have (1) _____ over the last ten years are amazing.

Years ago, people were not able to travel such long distances in a short period of time. The planes were not (2) _____ to all community because they used to be an extremely expensive means of transport. Nowadays, we have become more (3) _____. We have fast and comfortable cars and more and more people travel by plane.

In the past, work used to be much heavier as people did not have tools and equipment which made their work (4) _____. Today, most of the difficult and dangerous work is done with the help of computers and other machines.

The living conditions didn't use to be as comfortable as they are now. Many houses lacked bathrooms and running water, besides people could not afford household (5) _____ such as fridges, TV sets, and vacuum cleaners because they used to be luxurious things.

However, life now is much faster and busier than it used to be in the past. Moreover, it has also become more dangerous. The standards of living have definitely improved but it should be discussed whether the (6) _____ of our lives is better.

1. A. grown up	B. taken place	C. gone on	D. taken effect
2. A. affordable	B. reasonable	C. economical	D. expensive
3. A. versatile	B. dependent	C. mobile	D. free
4. A. more difficult	B. harder	C. more hardly	D. easier
5. A. instruments	B. materials	C. tools	D. appliances
6. A. quality	B. equality	C. quantity	D. qualification

EX 2: Read the passage and choose the best answer.

Stress is not just a problem that adults have to face. Young people also frequently experience unhealthy levels of stress. Schooling is the top source which causes stress to teenagers.

According to data collected by the American Psychological Association for the Stress in America Survey, teen stress is the same as, or even worse than that of adults. The results of the survey have shown that teenagers can identify that their stress levels are not healthy, and they realize that stress has negative impacts on their mental and physical health.

Some teenagers can struggle against significant stress levels that interfere with learning, relationships, and other aspects in daily life; while others cannot get over the stress and have to get mental treatment. Therefore, it is important to know the negative effects that stress has on teenagers:

Emotional changes: Teenagers tend to be easy to get anxious, worried, angry, and depressed. Parents should pay attention to their children's changes in showing feelings.

Physical changes: Teenagers who are under stress are likely to get sick more often and they often have complaints of headaches, stomachaches, other aches and pain.

Behavioural changes: Teenagers may break their eating or sleeping habits. They seem to either eat enormously or quit meals. They suffer serious insomnia, which is a severe condition of being unable to sleep. They also show avoidance of normal daily activities.

Cognitive changes: Teenagers who have stress notice their decreased concentration, forgetfulness, and the appearance of carelessness.

1. The text is mainly about stress in _____.
   A. adults B. elderly people C. adolescence D. infants
2. Most teenagers suffer stress due to their .
   A. study B. family C. friends D. housework
3. Which of the following is NOT a symptom of stress?
   A. unable to sleep B. suffering several types of aches
   C. easy to be distracted and forgetful D. wanting to meet people
4. The word "treatment" in the second paragraph is closest in meaning to _____.
   A. medicine B. cure C. surgery D. operation
5. Which of the following is true according to the passage?
   A. Teenagers do not know anything about their stress.
   B. Teenagers suffer less stress than adults do.
   C. Teenagers suffer the same stress level as or even more than adults do.
   D. All teenagers suffering stress have mental treatments.

EX 3:

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct ans wer to each of the questions.

Street Food Shoulder Poles on Saigon streets

Street food shoulder pole is familiar with Saigon people throughout many years. Nowadays it has become a special thing that makes travelers curious. In small areas of District 1 and District 3, we could count more than 100 vendors who earned money using shoulder poles. A shoulder pole, also called a carrying pole, is a **yoke** of wood or bamboo, used by people to carry a load. The vendors put their goods in two baskets from each end of the yoke.

In the downtown, we can meet young women with their shoulder poles. The baskets are covered with plastic wrap carefully to protect the foods from the street dust. In a tight space of one basket, she could mix the ingredients and bake the cake on a small charcoal which was defended by carton. The ready cakes were put in other basket.

In the morning or evening, on rainy or sunny day, Saigon streets are marked by shoulder poles of people from different regions of the country, which has become a unique part of Saigon. It has been said that it isn't hard to live in Saigon if you work hard. With the carrying pole on shoulders, the vendor has turned it into a "store". The reason is very simple, they don't have enough money to open a real store. Every day these women continue their journey through Saigon streets under the sun and the rain, selling cheap things or street foods to earn money and feed their children.

1. A shoulder pole_____.
   A. is the connection between wood and bamboo B. used to be called a carrying pole
   C. is a bar made of wood or bamboo D. is used to put goods on street vendor's shoulders
2. Street food shoulder pole is_____.
   A. used by street vendors to carry things B. a characteristic of District 1 and 3
   C. used to make foreign travelers curious D. a way for passer-by to have food
3. All of the following are true about shoulder poles EXCEPT that_____.
   A. street vendors can bake cakes there B. the two baskets have the same function
   C. they can contain enough things to serve some customers D. they can be protected from dust
4. All of the following are benefits of shoulder poles EXCEPT that_____.
   A. they can help street vendors to sell many things without a store
   B. street vendors can support their families with the help of shoulder poles
   C. it is a way for street vendors to carry goods around the streets
   D. women are marked by unique shoulder poles from different regions
5. The word **"yoke"** in paragraph 1 is closest in meaning to_____.
   A. a piece of wood that is shaped to fit across a person's shoulders to carry two equal loads
   B. a wooden bar that is connected to the vehicles or loads so that they can be pulled away
   C. something that connects two things or people, usually in a way that limits freedom
   D. a long piece of wood that is fastened across the necks to pull heavy loads

EX 4. Read the passage and choose the best answers.

Ha Long Bay is located in Quang Ninh Province, northeast Vietnam, just 180 km east of Hanoi; surrounded by Bai Tu Long Bay, Lan Ha Bay, Cat Ba Island, Tuan Chau Island and Ha Long City. While Ha Long Bay is not a large area, it packs some 1,600 limestone islands and islets into its 1,553 km2. Limestone towers, green islands and islets boast karts caves, caverns and grottoes, many hidden and still waiting to be discovered. Some islands are completely hollow. **Framing** the islands are gorgeous beaches, the emerald sea lapping gently on the soft, white sand. The Bay was first recorded as a UNESCO World Heritage Site in 1994 thanks to its exceptional natural beauty and aesthetic importance. In 2000, it had the honour of being recognised the second time for its significant geomorphic features, as a billion-year-living proof of Earth's formation.

Many travellers are unaware that Ha Long Bay actually has an immense value to the world because of its rare concentration of biodiversity, culture and history. Hence, this uniqueness is exactly what makes Ha Long Bay a magical destination where travellers cannot wait to visit it. Cruising the green islands is the only way to truly experience Ha Long Bay. On a wooden junk or cruise vessel, you can take in the picture-perfect serenity of the area from balcony, sun deck and the front of the boat in complete luxury. Watch the sun rise and set over the Bay, all pink and orange and plump, and breathe the fresh air deep into your lungs, recharging your soul.

- hollow (adj): *rỗng* - geomorphic (adj): *địa mạo* - serenity (n): *sự thanh bình*

1. What is the best title of the passage?
   A. Ha Long Bay - the astonishing World Heritage Site in Viet Nam
   B. Ha Long - the city of caves and islands
   C. The history of Ha Long Bay
   D. Ha Long Bay, facts and figures
2. The word "**framing**" in the first paragraph is closest in meaning to _____.
   A. drawing B. surrounding C. forming D. circling
3. Ha Long Bay was recognised by UNESCO for its _____.
   A. exceptional natural beauty B. aesthetic importance
   C. significant geomorphic features D. all of the above
4. According to the second paragraph, how can people experience Ha Long Bay?
   A. by bike B. by airplane C. on foot D. by boat
5. Which of the following is NOT true according to the passage?
   A. Ha Long Bay is not the only bay in Quang Ninh Province.
   B. They still haven't discovered many islands in Ha Long Bay.
   C. Actually, the biodiversity does not contribute to the bay's value.
   D. Ha Long Bay is a good place for tourists to relax.

<u>WRITING</u>:

*** Choose the correct sentence A, B, C or D which has the same meaning to given one.**

1. He used to travel around the country.

A. He liked travelling around the country.
B. He no longer travels around the country.
C. He was accustomed to travelling around the country.
D. He never travels around the country.

2. Don't forget to go to the supermarket after work.

A. He requested me not forget to go to the supermarket after work.
B. He asked me not to forget to go to the supermarket after work.
C. He told me that I shouldn't forget to go to the supermarket after work.
D. He reminded me to go to the supermarket after work.

3. We haven't been to the concert for two years.

A. The last time we went to the concert was two years ago.

B. It's two years since we went to the concert.
C. We didn't go to the concert two years ago.
D. Both A and B are correct.

4. Although they were very poor, the children seemed happy.

A. The children seemed unhappy because they were very poor.
B. The children were very poor, so they seemed happy.
C. Despite their poverty, the children seemed happy.
D. The children seemed happy whether they seemed happy.

5. In population, Los Angeles is not as big as New York.

A. New York is not as crowed as Los Angeles.
B. New York is bigger than Los Angeles in population.
C. New York is bigger than Los Angeles.
D. Los Angeles is more densely-population than New York.

6. They arrived too late to get good seats.

A. Although they were late they found some good seats.
B. They got good seats sometime after they arrived.
C. When they arrived, the good seats were already taken.
D. They had to stand for the whole show.

7. She hasn't visited her hometown for two years.

A. She visited her hometown for two years.
B. She didn't visit her hometown two years ago.
C. She didn't visit her hometown for two years.
D. She last visited her hometown two years ago.

8. I would rather read books than play video games.

A. I like playing video games better than reading books.
B. I'll read books if there's no interesting games to play.
C. I prefer reading books to playing video games.
D. like to play video games and read books.

9. She feels bad when she stays up late.

A. Staying up late is her bad habit.
B. She didn't used to staying up late
C. She is not used to staying up late.
D. She didn't used to stay up late

10. The man wanted to get some fresh air in the room. He opened the window.

A. The man wanted to get some fresh air in the room because he opened the window.
B. The man got some fresh air in the room, even though he opened the window.
C. Having opened the window, the room could get some fresh air.
D. The man opened the window in order to get some fresh air.

*** Choose the best sentence that can be made from the cues given.**

1. He/ take/ hat/ show/ me/ new haircut.

A. He has taken out his hat to show me new haircut.
B. He is taking of hat to show me new haircut.

C. He takes on his hat to show for me his new haircut.
D. He took off his hat to show me his new haircut.

2. Children/ say/ afraid/ ghosts.

A. Children are say to be afraid of ghosts.
B. Children are said be afraid of ghosts.
C. Children are said to be afraid of ghosts.
D. Children said to afraid of ghosts.

3. He/ believe/ have/ affair.

A. He is believed to have been having an affair.
B. He is believe to have been having an affair.
C. He believe to have been having an affair.
D. He is believed to have having an affair.

4. We/ go/ have/ put/ trip/ Spain/ until/ September.

A. We go to have put our trip to Spain until September.
B. We are going to have to put up our trip to Spain until September.
C. We go to have to put of our trip to Spain until September.
D. We're going to have to put off our trip to Spain until September.

5. It/ important/ show/ time.

A. It's the more important to show off in time.
B. It's the most important to show around before time.
C. It's important to show up on time.
D. It's more important to show off in time.

6. Did you/ always / eat sweets / when / be/ small?

A. Did you always eat sweets when you are small?
B. Did you always eat sweets when you were small?
C. Did you always ate sweets when you are small?
D. Did you always eat sweets when were you small?

7. ***Minh / wish / he / speak / English / perfect.***

A. Minh wishes he speaks English perfectly.
B. Minh wish he spoke English perfectly.
C. Minh wishes he spoke English perfect.
D. Minh wishes he spoke English perfectly.

8. It is/ say / that / Temple of Literature / build / the 11th century.

A. It is saying that the Temple of Literature was built in the 11th century.
B. It is said that the Temple of Literature was built in the 11th century.
C. It is said that the Temple of Literature built in the 11th century.
D. It is said that the Temple of Literature was built the 11th century.

PART 3: SPEAKING:

1. Talking about important features of a city.

địa điểm – **location**
dân số – **population**
các nét đặc trưng chính– **main features**

các điểm thu hút khách du lịch, danh lam thắng cảnh – **attractions**
điều nổi bật nhất – **the best thing**.

2. Talking about teen stress and pressure and how to cope with them.

Do you see any school pressures, frustrations at your studies, problems with your family/friends?

Which solutions do you think suitable for your situations? Why?

How do you think secondary school students should train themselves to overcome their problems

3. Talking about man-made wonders of Viet Nam and how to protect and preserve them.

kỳ quan nhân tạo ở Việt Nam:

monuments *các công trình kiến trúc*

historical cities and towns *các khu phố và thành phố lịch sử*

Buddhist shrines *đền chùa Phật giáo*

tunnels *các hầm địa đạo*

tombs *các lăng mộ*

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Nguyễn Thị lan Hương***	***Đào Thị thu Hiền***

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I - MÔN TOÁN 9
Năm học 2022 – 2023

A.LÝ THUYẾT
Ôn lại kiến thức trong các bài của chương I Đại số và Hình học.

B. BÀI TẬP
DẠNG 1: TÍNH GIÁ TRỊ BIỂU THỨC CHỨA CĂN THỨC BẬC HAI

1) $\sqrt{12}-\sqrt{27}+\sqrt{48}$ 2) $\left(\sqrt{45}+\sqrt{20}-\sqrt{80}\right):\sqrt{5}$ 3) $2\sqrt{27}-\sqrt{\frac{16}{3}}-\sqrt{48}-\sqrt{8\frac{1}{3}}$

4) $\frac{1}{\sqrt{5}-\sqrt{3}}-\frac{1}{\sqrt{5}+\sqrt{3}}$ 5) $\left(\sqrt{125}-\sqrt{12}-2\sqrt{5}\right)\left(3\sqrt{5}-\sqrt{3}+\sqrt{27}\right)$ 6) $\left(3\sqrt{20}-\sqrt{125}-15\sqrt{\frac{1}{5}}\right)\cdot\sqrt{5}$

7) $\left(6\sqrt{128}-\frac{3}{5}\sqrt{50}+7\sqrt{8}\right):3\sqrt{2}$ 8) $\left(2\sqrt{48}-\frac{3}{2}\sqrt{\frac{4}{3}}+\sqrt{27}\right)\cdot 2\sqrt{3}$ 9) $\sqrt{(3-2\sqrt{2})^2}-\sqrt{(\sqrt{8}-4)^2}$

10) $\sqrt{(4-\sqrt{15})^2}+\sqrt{(\sqrt{15}-3)^2}$ 11) $\frac{\sqrt{10}-\sqrt{2}}{\sqrt{5}-1}+\frac{2-\sqrt{2}}{\sqrt{2}-1}$ 12) $\left(1-\frac{5+\sqrt{5}}{1+\sqrt{5}}\right)\left(\frac{5-\sqrt{5}}{1-\sqrt{5}}-1\right)$

13) $\sqrt{15-6\sqrt{6}}$ 14) $\sqrt{8-2\sqrt{15}}$

DẠNG 2: RÚT GỌN BIỂU THỨC VÀ CÁC CÂU HỎI PHỤ

Bài 1: Cho A = $\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-5}-\frac{10\sqrt{x}}{x-25}$; B = $\frac{5}{\sqrt{x}+5}$

a. Tìm điều kiện xác định của biểu thức A và rút gọn biểu thức A.

b. Tính giá trị biểu thức B khi x = 9

c. Tìm x để A - B < $\frac{1}{3}$

d. So sánh M với 2 biết M = A - B

e. Tìm x để M = $\frac{2\sqrt{x}}{3}$

f. Tìm giá trị nguyên của x để M nhận giá trị nguyên

g. Tìm giá trị nhỏ nhất của M.

h. Tìm các giá trị nguyên của x để M < $\frac{-1}{2}$

Bài 2: Cho biểu thức $A=\frac{1}{\sqrt{x}-1}-\frac{x-\sqrt{x}+3}{x\sqrt{x}-1}$ và $B=\frac{x+2}{x+\sqrt{x}+1}$.

a. Tính giá trị B tại $x=36;$

b. Rút gọn A;

c. Cho $P=A:(1-B).$ Tìm x để $P\le 1.$

d. Tìm x để $A = \frac{1}{2}$

e. Tìm giá trị nguyên của x để P nhận giá trị nguyên.

Bài 3: Cho biểu thức $P = \frac{x\sqrt{x}+26\sqrt{x}-19}{(\sqrt{x}+3).(\sqrt{x}-1)} - \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}+3}$ với $x \geq 0, x \neq 1.$

a. Chứng minh $P = \frac{x+16}{\sqrt{x}+3}$;

b. Tính giá trị của P khi $x = 3 - 2\sqrt{2}$.

c. Tìm giá trị của x khi $P = 4$;

d. Tìm giá trị nhỏ nhất của P;

e. Tìm giá trị nguyên của x để P nhận giá trị nguyên

Bài 4: Cho biểu thức $M = \frac{1}{\sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1}$; $N = \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}}$ với $x > 0.$

a. Rút gọn M;

b. Tính N tại $x = \frac{8}{\sqrt{5}-1} - \frac{8}{\sqrt{5}+1}$;

c. Cho $P = \frac{M}{N}$. Tìm x để $P = -1$;

d. Tìm x để $P > \sqrt{x} + 2$;

e. So sánh P với 1;

Bài 5: Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}+2}$ và $B = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} - \frac{11(\sqrt{x}-1)+8}{x+2\sqrt{x}-3}$ với $x \geq 0; x \neq 1$

a. Tính giá trị của biểu thức A khi x = 64

b. Rút gọn biểu thức B

c. Cho P = A.B. Tìm các giá trị của x để P nhận giá trị nguyên.

DẠNG 3: PHƯƠNG TRÌNH VÔ TỈ CƠ BẢN

Bài 1: Giải các phương trình sau

a) $\sqrt{x} - 5 = \frac{1}{3}$; b) $\sqrt{x-1} - 1 = 3$; c) $\sqrt{x^2 - 4x + 4} - 1 = 3$. d) $\frac{2}{\sqrt{x-3}} = 4$

.

e) $\sqrt{\frac{2x-3}{x-1}} = 2$; f) $\sqrt{2-x} - \sqrt{x^2-4} = 0$; g) $\sqrt{4x-20} + \sqrt{x-5} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 4$.

h) $\frac{\sqrt{2x-3}}{\sqrt{x-1}} = 2$;

DẠNG 4: HÀM SỐ BẬC NHẤT y = ax + b (a ≠ 0)

Bài 1. Cho hàm số $y = (m-1)x + m \ (m \neq 1)$

a. Tìm m để hàm số đồng biến, nghịch biến?

b. Tìm m để đồ thị hàm số đi qua điểm $A\left(-\frac{1}{2}; 2\right)$. Vẽ đồ thị hàm số với m vừa tìm được.

c. Tìm tọa độ giao điểm của đường thẳng vừa vẽ với đường thẳng $x - 2y = 0$

d. Tìm m để đồ thị hàm số đi qua gốc tọa độ.

e. Chứng minh rằng, với mọi giá trị của m, các đường thẳng y = (m – 1)x + m luôn đi qua một điểm cố dịnh. Hãy xác định điểm cố định đó.

Bài 2: a. Vẽ đồ thị của các hàm số y = x và y = 2x + 2 trên cùng một mặt phẳng tọa độ
b.Gọi A là giao điểm của hai đồ thị hàm số nêu trên. Tìm tọa độ của điểm A
c. Gọi B là giao điểm của đồ thị hàm số y = 2x + 2 với trục Ox. Tìm tọa độ điểm B.
d. Tính chu vi, diện tích tam giác AOB (đơn vị đo trên các trục tọa độ là xentimet)
e. Tính các góc của tam giác AOB
Bài 3: Cho hàm số y = ax + 3. Hãy xác định hệ số a trong mỗi trường hợp sau:
a. Khi x = 2 thì hàm số có giá trị y = 6
b. Đồ thị hàm số đã cho đi qua điểm A(1; 5)
c. Đồ thị hàm số đã cho cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng -3
d. Đồ thị hàm số đã cho cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 1
e. Đồ thị hàm số đã cho cắt đường thẳng y = 2x - 1 tại điểm có tung độ bằng 5
f. Đồ thị hàm số đã cho cắt đường thẳng y = -3x + 1 tại điểm có tung độ bằng 2
Bài 4 : Cho hai hàm số bậc nhất (d_1) : y = (2 - m)x + m - 5 và (d_2) : y = mx + 3m - 7. Tìm giá trị của m để đồ thị của các hàm số là
a.Hai đường thẳng song song với nhau.
b.Hai đường thẳng cắt nhau.
c.Hai đường thẳng vuông góc với nhau
d.Hai đường thẳng trùng nhau
e.Hai đường thẳng cắt nhau tại một điểm trên trục tung
Bài 5: Tìm a, b sao cho đồ thị hàm số y = ax + b là đường thẳng thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
a) Đi qua điểm A(2; 2) và B(1; 3)
b) Cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 3 và cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng $\sqrt{2}$
c) Song song với đường thẳng y = 3x + 1 và đi qua điểm M (4; - 5)

DẠNG 5: CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN TỚI ĐƯỜNG TRÒN

Bài 1: Cho tam giác ABC có ba góc nhọn (AB < AC) nội tiếp (O), hai đường cao BD và CE cắt nhau tại H.
a. Chứng minh bốn điểm B, D, C, E cùng nằm trên một đường tròn. Xác định tâm I của đường tròn này.
b. Chứng minh: AB.AE = AC.AD
c. Kẻ đường kính AK. Chứng minh: BHCK là hình bình hành
d. Chứng minh: I, H, K thẳng hàng
e. Chứng minh: AH = 2OI

Bài 2: Cho nửa đường tròn (O) đường kính $AB = 2R$. Kẻ hai tiếp tuyến Ax và By (Ax, By nằm cùng phía đối với nửa đường tròn). Gọi M là một điểm thuộc nửa đường tròn (M khác A và B). Tiếp tuyến tại M với nửa đường tròn cắt Ax, By theo thứ tự ở C và D.
a. Chứng minh $\widehat{COD} = 90^0$.
b. Chứng minh 4 điểm B, D, M, O nằm trên một đường tròn. Chỉ ra bán kính của đường tròn đó.
c. Chứng minh $CD = AC + BD$.
d. Chứng minh tích $AC.BD$ không đổi khi M thay đổi trên (O).

e. Chứng minh AB là tiếp tuyến của đường tròn đường kính CD.

f. Gọi giao điểm của AD và BC là N. Chứng minh MN và AC song song.

g*. Gọi BN' là tia phân giác của $\widehat{ABD}$ (N' thuộc OD). Chứng minh: $\frac{1}{BO}+\frac{1}{BD}=\frac{\sqrt{2}}{BN'}$

h*. Tìm vị trí của điểm M trên nửa đường tròn để diện tích tứ giác ACDB nhỏ nhất

Bài 3: Cho đường tròn $(O;R)$. Từ điểm A nằm ngoài đường tròn kẻ các tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (B, C là các tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của AO và BC.

a. Tính OH và góc BAC nếu R = 3cm; OA = 6cm.

b. Chứng minh H là trung điểm của BC và các điểm A, B, C, O cùng thuộc một đường tròn.

c. Kẻ đường kính BD của (O). Chứng minh: CD // AO

d. Vẽ $CK \perp BD$. Chứng minh: $AC.CD = CK.AO$.

e. Tia AO cắt đường tròn (O) tại M (M nằm giữa A và O). Chứng minh M là tâm đường tròn nội tiếp tam giác ABC.

f*. Gọi I là giao điểm của AD và CK. Chứng minh I là trung điểm của CK.

Bài 4: Cho (O) đường kính AB và điểm C thuộc (O) (C khác A và B) sao cho AC > AB. Qua O vẽ đường thẳng vuông góc với AC tại H. Tiếp tuyến tại A của (O) cắt tia OH tại D. Đoạn thẳng DB cắt (O) tại E.

a. Chứng minh: HA = HC và DC là tiếp tuyến của (O)

b. Chứng minh: DH.DO = DE.DB

c*. Trên tia đối của tia EA lấy điểm F sao cho E là trung điểm của AF. Từ F vẽ đường thẳng vuông góc với AD tại K. FK cắt BC tại M. Chứng minh: MK = MF

DẠNG 6: CÁC BÀI TOÁN THỰC TẾ

Bài 1: Một cột cờ cao 7m có bóng trên mặt đất dài 4m. Tính góc α mà tia sáng mặt trời tạo với mặt đất.

Bài 2: Một cột cờ có bóng trên mặt đất dài 4m. Tính chiều cao của cột cờ biết góc mà tia sáng mặt trời tạo với mặt đất là 56^0.

Bài 3: Một con thuyền với vận tốc 2km/h vượt qua một khúc sông nước chảy mạnh mất 5 phút. Biết rằng đường đi của thuyền tạo với bờ một góc 70^0. Hãy tính chiều rộng của khúc sông.

Bài 4: Một cây cau bị bão quật ngã vào bức tường và gãy ngang thân vô tình tạo thành một tam giác vuông. Hai người ở hai bên bức tường đo được khoảng cách từ gốc cau đến tường và khoảng cách từ ngọn cau đến tường lần lượt là 80cm và 180cm. Tính chiều cao của bức tường và chiều cao của cây cau (không tính phần tàu lá) khi chưa bị bão quật ngã.

Bài 5: Một người dùng ống nhòm đề quan sát một khinh khí cầu đang bay cách mặt đất 1 khoảng xác định. Lúc 9h người này quan sát thấy khinh khí cầu theo 1 góc hợp với phương ngang là 60^0. Lúc 9h10 người này quan sát thấy khinh khí cầu theo 1 góc hợp với phương ngang là 30^0. Cho vận tốc của gió là 4km/h, chiều cao của người này tính từ chân đến mắt là 170cm. Hãy tính khoảng cách từ khinh khí cầu tới mặt đất. Biết khi quan sát ng đó ko di chuyển, khoảng cách từ khinh khí cầu tới mặt đất ko thay đổi (làm tròn kết quả 2 chữ số thập phân)

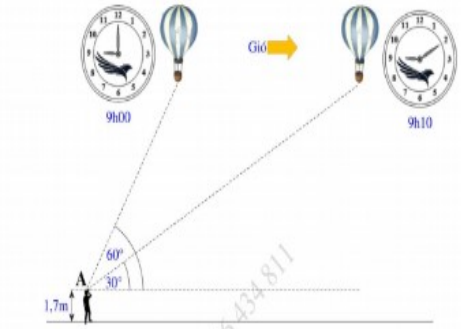

Bài 6: Hai rada đặt tại trạm vô tuyến số 1 và 2 cùng một lúc bắt được tín hiệu từ 1 máy bay chở khách đang bay trên bầu trời. Trạm 1 bắt được tín hiệu sóng theo 1 góc hợp với phương ngang là 15^0 và trạm 2 bắt được tín hiệu sóng theo 1 góc hợp với phương ngang là 35^0. Tính khoảng cách so với mặt đất của máy bay tại thời điểm đó biết rada cao 25m và khoảng cách giữa hai trạm là 45km. (làm tròn kết quả 2 chữ số thập phân)

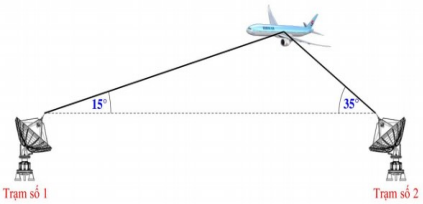

DẠNG 7 : TOÁN NÂNG CAO

Bài 1: Giải các phương trình:

a) $x^2+4x+5=2\sqrt{2x+3}$;

b) $x^2+9x+20=2\sqrt{3x+10}$;

c) $x^2+7x+14=2\sqrt{x+4}$;

d) $4\sqrt{x+1}=x^2-5x+14$.

Bài 2: Giải các phương trình:

a) $\sqrt{x-5}+\sqrt{5-x}=1$;

b) $\sqrt{2x-3}+\sqrt{3-2x}=0$;

c) $\sqrt{x+3}+\sqrt{y-2}+\sqrt{z-4}=\frac{1}{2}(x+y+z)$

d) $x+y+4=2\sqrt{x}+4\sqrt{y-1}$.

Bài 3: Giải các phương trình:

a) $4x^2+3x=3=4x\sqrt{x+3}+2\sqrt{2x-1}$;

b) $4\sqrt{x+3}-\sqrt{x-1}=x+7$;

c) $\sqrt{x-4}+\sqrt{6-x}=x^2-10x+27$;

d) $\sqrt{x+2}+\sqrt{6-x}=x^2-4x+8$.

Bài 4: Giải phương trình

a) $\sqrt{x-2}+\sqrt{y+2009}+\sqrt{z-2010}=\frac{1}{2}(x+y+z)$.

b) $x(3-\sqrt{3x-1})=\sqrt{3x^2+2x-1}-x\sqrt{x+1}+1$.

Bài 5: Cho $a, b>0; a^2+b^2\le 16$. Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức

$$M = a\sqrt{9b(a+8b)} + b\sqrt{9a(b+8a)}$$

Bài 6: Cho $a, b, c > \frac{25}{4}$. Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức

$$P = \frac{a}{2\sqrt{b}-5} + \frac{b}{2\sqrt{c}-5} + \frac{c}{2\sqrt{a}-5}.$$

Bài 7: Cho $a, b, c > 0$ và $ab + bc + ca = 1$. Chứng minh:

$$\sqrt{a^2+1} + \sqrt{b^2+1} + \sqrt{c^2+1} \le 2(a+b+c).$$

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Nguyễn Xuân lộc***	***Nguyễn Đình Tuấn***

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I- MÔN VẬT LÝ 9
NĂM HỌC 2022-2023

I/ NỘI DUNG ÔN TẬP:

Kiểm tra nội dung kiến thức :

- Chương 1: Điện học
+ Điện trở của dây dẫn. Định luật ôm
+ Công và công suất của dòng điện
+ Định luật Jun-Len xơ
-Chương II: Điện Từ Học
+ Nam châm vĩnh cửu và nam châm điện
+ Từ trường, từ phổ, đường sức từ

II/ HÌNH THỨC THI: 70% trắc nghiệm – 30% Tự luận

- Mức độ nhận thức trong bài kiểm tra: 4 Biết-3 Hiểu- 2VD-1VDC
- Thời gian thi: 45 phút

III/ MỘT SỐ DẠNG ÔN TẬP

A. Trắc Nghiệm

Câu 1: Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn sẽ
A. giảm tỉ lệ với hiệu điện thế.
B. tăng tỉ lệ với hiệu điện thế.
C. không thay đổi.
D. lúc đầu tăng, sau đó lại giảm.

Câu 2: Biểu thức nào sau đây xác định điện trở tương đương của đoạn mạch có hai điện trở R_1, R_2 mắc song song?

A. $\frac{1}{R_{td}} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2}$ B. $R_{td} = \frac{R_1.R_2}{R_1 - R_2}$

C. $R_{td} = R_1 + R_2$ D. $R_{td} = R_1 - R_2$

Câu 3: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về điện trở của dây dẫn?
Điện trở của dây dẫn là một đại lượng
A. phụ thuộc vào chất liệu làm dây dẫn
B. không phụ thuộc vào chiều dài đoạn dây dẫn
C. phụ thuộc vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn.
D. phụ thuộc vào cường độ dòng điện qua dây dẫn.

Câu 4: Điện trở của dây dẫn **không** phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?
A. Vật liệu làm dây dẫn C. Khối lượng của dây dẫn
B. Chiều dài của dây dẫn D. Tiết diện của dây dẫn

Câu 5: Nguyên tắc hoạt động của biến trở con chạy dựa vào mối quan hệ giữa điện trở với đại lượng nào sau đây?
A. nhiệt độ của dây dẫn C. chất làm dây dẫn

B. tiết diện dây dẫn D. chiều dài dây dẫn

Câu 6: Ba dây dẫn kích thước giống nhau làm bằng đồng, bạc và nhôm. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Điện trở dây đồng là nhỏ nhất, dây nhôm lớn nhất.

B. Điện trở dây bạc bé nhất, dây đồng lớn nhất.

C. Điện trở dây nhôm bé nhất, dây bạc lớn nhất.

D. Điện trở dây bạc là nhỏ nhất, dây nhôm lớn nhất.

Câu 7: Hiệu điện thế trong mạch điện có sơ đồ dưới được giữ không đổi. Khi dịch chuyển con chạy của biến trở dần về đầu N thì số chỉ của ampe kế sẽ thay đổi như thế nào?

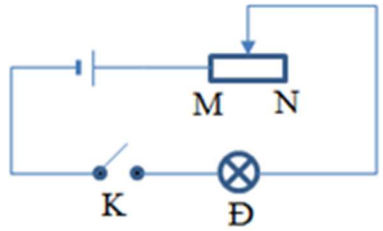

A. Giảm dần đi

B. Tăng dần lên

C. Không thay đổi

D. Lúc đầu giảm dần, sau đó tăng dần lên

Câu 8: Trên thanh nam châm, chỗ nào hút sắt mạnh nhất?

A. Phần giữa của thanh. C. Cả hai từ cực.

B. Từ cực Bắc. D. Mọi chỗ đều hút sắt mạnh như nhau.

Câu 9: Từ trường tồn tại ở đâu?

A. Xung quanh thanh đồng C. Xung quanh vật nhiễm điện

B. Xung quanh dòng điện D. Xung quanh điện tích đứng yên

Câu 10: Làm thế nào để nhận biết được tại một điểm trong không gian có từ trường?

A. Đặt ở điểm đó một sợi dây dẫn, dây bị nóng lên.

B. Đặt ở đó một kim nam châm, kim bị lệch khỏi hướng Bắc Nam.

C. Đặt ở nơi đó các vụn giấy thì chúng bị hút về hai hướng Bắc Nam.

D. Đặt ở đó kim bằng đồng, kim luôn chỉ hướng Bắc Nam.

Câu 11: Nam châm vĩnh cửu không thể hút được vật nào sau đây?

A. Chiếc thìa bằng nhôm C. Chiếc đinh bằng sắt

B. Chiếc kéo bằng thép. D. Chiếc chìa khoá mạ niken

Câu 12: Từ kết quả của thí nghiệm Ơ-xtet cho ta biết điều gì?

A. Các hạt mang điện sinh ra từ trường

B. Các vật nhiễm điện sinh ra từ trường

C. Dòng điện sinh ra từ trường

D. Các dây dẫn sinh ra từ trường

Câu 13: Từ phổ cho ta hình ảnh trực quan về

A. từ trường. C. cường độ điện trường

B. điện trường D. cảm ứng từ.

Câu 14: Chiều của đường sức từ của nam châm được vẽ như sau:

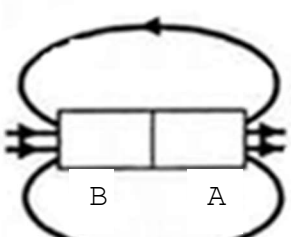

Tên các cực từ của nam châm là
A. A là cực Bắc, B là cực Nam
B. A là cực Nam, B là cực Bắc.
C. A và B là cực Bắc.
D. A và B là cực Nam.

Câu 15: Từ trường xuất hiện ở đâu?
A. Xung quanh vật nhiễm điện
B. Xung quanh nam châm, xung quanh dòng điện, xung quanh Trái đất
C. Chỉ ở những nơi có hai nam châm tương tác với nhau
D. Chỉ ở những nơi có sự tương tác giữa hai nam châm với dòng điện

Câu 16: Có 4 điện trở $R_1 = 15\Omega$; $R_2 = 25\Omega$; $R_3 = 20\Omega$; $R_4 = 30\Omega$. Mắc 4 điện trở này nối tiếp với nhau rồi đặt vào hai đầu đoạn mạch hiệu điện thế U=90V. Cường độ dòng điện trong mạch là:
A. I = 2A B. I = 1,5A C. I = 1A D. I = 4,5A

Câu 17: Ba điện trở $R_1 = 20\Omega$, $R_2 = 30\Omega$, $R_3 = 60\Omega$ mắc song song với nhau. Điện trở tương đương của đoạn mạch là:
A. 110Ω B. 110Ω C. 10Ω D. 0,1Ω

Câu 18: Có 4 điện trở $R_1 = 15\Omega$; $R_2 = 25\Omega$; $R_3 = 20\Omega$; $R_4 = 30\Omega$. Mắc 4 điện trở này nối tiếp với nhau rồi đặt vào hai đầu đoạn mạch hiệu điện thế U=90V. Để dòng điện trong mạch giảm đi chỉ còn một nửa, người ta mắc nối tiếp thêm vào mạch 1 điện trở R_5. Điện trở R_5 có thể nhận giá trị nào sau đây:
A. $R_5 = 25\Omega$ B. $R_5 = 40\Omega$ C. $R_5 = 60\Omega$ D. $R_5 = 90\Omega$

Câu 19: Đơn vị công của dòng điện là:
A. ampe (A) B. jun (J) C. vôn (V) D. oát (W)

Câu 20: Công thức tính công suất của dòng điện trên đoạn mạch chứa điện trở R là:
A. P = R.I B. $P = I^2. R$ C. $P = I.R^2$ D. $P = I^2. R^2$

Câu 21: Hệ thức của định luật Jun-Lenxơ trong đó nhiệt lượng Q đo bằng calo là :
A. $Q = 0,24\ I^2Rt$ B. $Q = 0,24\ IR^2t$
C. $Q = 0,024\ I^2Rt$ D. $Q = I^2Rt$

Câu 22: Cho dòng điện không đổi đi qua một dây dẫn. Thời gian dòng điện qua dây dẫn tăng lên 2 lần thì nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn :
A. tăng lên 2 lần. B. giảm đi 2 lần.
C. tăng lên 4 lần D. giảm đi 4 lần.

Câu 23: Dụng cụ, thiết bị điện hoạt động dựa trên hiệu ứng Jun-Lenxơ là:
A. chuông điện. B. bếp điện. C. quạt điện. D. đèn LED.

Câu 24: Nhiệt lượng tỏa ra trên một điện trở 20Ω khi có dòng điện 2A chạy qua trong 30 s là:
A. 1200J B. 240J C. 120J D. 2400J

Câu 25: Trên bóng đèn có ghi 6V – 3W. khi đèn sáng bình thường thì dòng điện chạy qua bóng đèn có cường độ bao nhiêu?
A. 0,5A B. 1,5 A C. 2A D. 18A

Câu 26: Nhiệt lượng tỏa ra trên một điện trở 20Ω khi có dòng điện 2A chạy qua trong 30 s là:

A. 288 cal B. 576 cal C. 28,8 cal D. 57,6 cal

Câu 27: Khi thay đèn dây tóc (220V – 75W) bằng đèn compăc (220V – 15W), lượng điện năng tiêu thụ giảm:

A. 60 lần. B. 75 lần. C. 15 lần. D. 5 lần.

Câu 28: Nam châm vĩnh cửu có thể hút:

A. sắt B. đồng. C. nhôm D. bạc.

Câu 29:Một nam châm điện gồm:

A. cuộn dây không có lõi. B. cuộn dây có lõi là một thanh sắt non.

C. cuộn dây có lõi là một thanh thép. D. cuộn dây có lõi là một thanh nam châm.

Câu 30: Người ta dùng dụng cụ nào để nhận biết từ trường?

A. Dùng Ampe kế. B.Dùng Vôn kế.

C. Dùng kim nam châm có trục quay. D. Dùng áp kế.

Câu 31: Tương tác giữa hai nam châm:

A. các từ cực cùng tên thì hút nhau; các cực khác tên thì đẩy nhau.

B. các từ cực cùng tên thì đẩy nhau; các cực khác tên thì hút nhau.

C. các từ cực cùng tên không hút nhau cũng không đẩy nhau; các cực khác tên thì đẩy nhau.

D. các từ cực cùng tên thì hút nhau; các cực khác tên không hút nhau cũng không đẩy nhau.

Câu 32: Bình thường kim nam châm luôn chỉ hướng nào?

A. Bắc - Nam. B. Đông - Nam.

C. Tây - Bắc. D. Tây - Nam.

Câu 33: Dùng nam châm có thể tách các vụn kim loại trong hỗn hợp nào dưới đây?

A. Nhôm và đồng B. Đồng và sắt

C. Sắt và niken D. Niken và côban

Câu 34: Quy tắc nắm tay phải dùng để xác định:

A. chiều của lực từ tác dụng lên nam châm. B. chiều của đường sức từ.

C. độ mạnh, yếu của từ trường. D. chiều của các cực nam châm.

Câu 35: Khi nào hai thanh nam châm hút nhau ?

A. Khi để hai cực khác tên gần nhau. B. Khi hai cực Nam để gần nhau.

C. Khi hai cực Bắc để gần nhau. D. Khi cọ sát hai cực cùng tên vào nhau

Câu 36: Khi mắc R_1 // R_2 vào hai đầu đoạn mạch có hiệu điện thế U, cường độ dòng điện chạy qua các điện trở lần lượt là $I_1 = 0,2A$, $I_2 = 0,3A$ thì cường độ dòng điện chạy trong mạch chính là:

A. 1,2 A B. 0,5A C. 0,1A D. 0,12A

Câu 37: Một bóng đèn có điện trở lúc thắp sáng là 6 Ω, cường độ dòng điện qua đèn là bao nhiêu nếu hiệu điện thế đặt vào hai đầu bóng đèn khi đó là 3V?

A. 0,2A B. 18A C. 2A D. 0,5A

Câu 38: Một dây dẫn bằng đồng có chiều dài l = 100m, tiết diện S =$10^{-6}m^2$, điện trở suất $\rho = 1,7.10^{-8}$ Ωm. Điện trở của dây là:

A. $1,7.10^{-8}$ Ω. B. 1,7Ω. C. $1,7. 10^{-6}$ Ω. D. $1,7.10^{-2}$Ω.

Câu 39: Đặt một hiệu điện thế U = 12V vào hai đầu một điện trở thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 2A. Nếu tăng hiệu điện thế lên 1,5 lần thì cường độ dòng điện là:

A. 3A. B. 1A. C. 0,5A. D. 0,25A.

Câu 40: Một đoạn dây đồng dài 4m, có tiết diện tròn, đường kính l mm và điện trở suất là $1,7.10^{-8}$ Ω.m (lấy π= 3,14). Điện trở của đoạn dây đồng này là:

A. 0,087 Ω B. 0,87 Ω C. 8,7 Ω D. 87 Ω

Câu 41: Một dây dẫn có tiết diện đều và có độ dài l. Nếu gập nó làm đôi, rồi gập tiếp làm bốn, thì so với dây ban đầu, điện trở , điện trở của dây chập bốn ấy:

A. Nhỏ đi 4 lần. B. Nhỏ đi 64 lần. C. Tăng lên 16 lần. D. Nhỏ đi 16 lần

Câu 42: Hãy chọn công thức đúng trong các công thức dưới đây mà cho phép xác định công của dòng điện sản ra trong một đoạn mạch:

A. $A = U.I^2.t$ B. $A = U^2.I.t$ C. $A = U.I.t$ D. $A = R^2.I.t$

Câu 43: Định luật jun – len – xơ cho biết điện năng biến đổi thành:

A. Cơ năng B. Năng lượng ánh sáng C. Hóa năng D. Nhiệt năng

Câu 44: Trong các đơn vị sau đây, đơn vị nào không phải đơn vị công của dòng điện?

A. Jun (J) B. W.h C. KW.h D. V.A

Câu 45: Phát biểu nào sau đây là đúng với nội dung của định luật Jun- Lenxơ?

A. Nhiệt lượng tỏa ra trong một dây dẫn tỉ lệ thuận với cường độ dòng điện, tỉ lệ thuận với điện trở và thời gian dòng điện chạy qua.

B. Nhiệt lượng tỏa ra trong một dây dẫn tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, tỉ lệ nghịch với điện trở và thời gian dòng điện chạy qua.

C. Nhiệt lượng tỏa ra trong một dây dẫn tỉ lệ thuận với cường độ dòng điện, tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở và thời gian dòng điện chạy qua.

D. Nhiệt lượng tỏa ra trong một dây dẫn tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, tỉ lệ thuận với điện trở và thời gian dòng điện chạy qua.

Câu 46: Một bếp điện được mắc vào hiệu điện thế không đổi U. Nhiệt lượng tỏa ra trong 1 giây thay đổi thế nào nếu cắt ngắn chiều dài của dây điện trở đi một nửa?

A.Tăng gấp đôi. B. Giảm một nửa.

C.Tăng gấp bốn. D. không thay đổi.

Câu 47: Hai bóng đèn đèn 1 có ghi 220V-25W và đèn 2 có ghi 220V-75W được mắc song song vào mạng điện có hiệu điện thế 220V. So sánh nhiệt lượng tỏa ra trên mỗi bóng đèn khi chúng hoạt động trong cùng một thời gian:

A. $Q_2=0,5Q_1$. B. $Q_2=Q_1$. C. $Q_2=2Q_1$. D. $Q_2=3Q_1$.

Câu 48: Một bóng đèn loại 220V – 100W và một bếp điện loại 220V – 1000W được sử dụng ở hiệu điện thế định mức, mỗi ngày trung bình đèn sử dụng 5 giờ, bếp sử dụng 2 giờ. Giá 1 kWh điện là 1800 đồng. Tính tiền điện phải trả của hai thiết bị trên trong 30 ngày.

A. 52.500 đồng B. 135.000 đồng.

C. 46.200 đồng D. 161.700 đồng

Câu 49 : Một bóng đèn sử dụng hiệu điện thế 220V, dòng điện qua đèn là 0,5A. Công suất và điện trở của đèn nhận giá trị nào trong các giá trị sau đây?

A. P =110J và R = 440 Ω B. P =105W và R = 400 Ω

C. P =105J và R = 400 Ω D. P =110W và R = 440 Ω

Câu 50 : Cho điện trở R = 10 Ω, nhiệt lượng tỏa ra trên điện trở trong 1 giờ là bao nhiêu khi dòng điện chạy qua điện trở có cường độ là 2A?

A.72000J B.140000J C.144000J D.720000J

B. Bài tập

Bài 1: Cho mạch điện có sơ đồ như hình 6.3, trong đó $R_1 = 15\ \Omega$, $R_2 = R_3 = 30\ \Omega$, $U_{AB} = 12$ V.

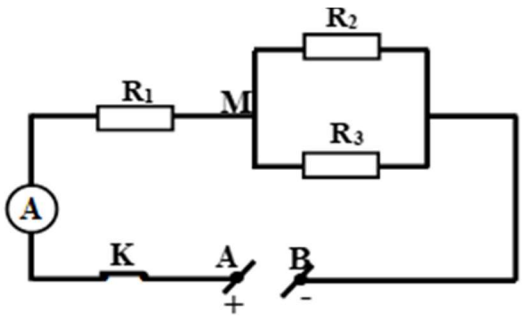

Hình 6.3

a) Tính điện trở tương đương của đoạn mạch AB.

b) Tính cường độ dòng điện qua mỗi điện trở.

Bài 2:

Khi mắc một bóng đèn vào hiệu điện thế 220V thì dòng điện chạy qua nó có cường độ là 341mA.

a) Tính điện trở và công suất của bóng đèn khi đó.

b) Bóng đèn này được sử dụng như trên, trung bình 4 giờ trong 1 ngày. Tính điện năng mà bóng đèn tiêu thụ trong 30 ngày theo đơn vị jun và số đếm tương ứng của công tơ điện.

Bài 3:

Một bếp điện hoạt động bình thường có điện trở R = 80Ω và cường độ dòng điện qua bếp khi đó là I = 2,5 A

a.Tính nhiệt lượng mà bếp tỏa ra trong 1 s

b.Dùng bếp điện trên để đun sôi 1,5l nước có nhiệt độ ban đầu là 25° C thì thời gian đun nước là 20 phút. Coi rằng nhiệt lượng cung cấp để lun sôi nước là có ích, tính hiệu suất của bếp. Cho biết nhiệt dung riêng của nước là c = 4200 J/kg.K.

c.Mỗi ngày sử dụng bếp điện này 3 giờ. Tính tiền điện phải trả cho việc sử dụng bếp điện đó trong 30 ngày, nếu giá 1 kWh.h là 700 đồng

Bài 4:

Một bình nóng lạnh có ghi 220V – 1100W được sử dụng với hiệu điện thế 220V

a) Tính cường độ dòng điện chạy qua bình khi đó

b) Tính thời gian để bình đun sôi 10 lít nước từ nhiệt độ 20°C, biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K và nhiệt lượng bị hao phí là rất nhỏ

c) Tính tiền điện phải trả cho việc sử dụng bình như trên trong 30 ngày , biết rằng thời gian sử dụng trung bình mỗi ngày là 1 giờ, và giá tiền điện là 1000đ/kW.h

Bài 5:

Một cuộn dây được đặt sao cho trục của nó nằm dọc theo thanh nam châm như hình 24.1 . Đóng công tắc K, thoạt tiên ta thấy thanh nam châm bị đẩy ra xa.

a) Đầu B của thanh nam châm là cực Bắc hay cực Nam?

b) Sau đó có hiện tượng gì xảy ra với thanh nam châm?

c) Nếu ngắt công tắc K, thanh nam châm sẽ ra sao? Giải thích?

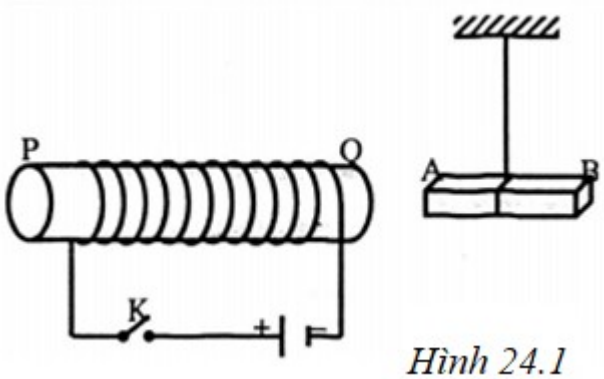

Hình 24.1

BGH duyệt	TT/NTCM duyệt	Người lập
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Nguyễn Xuân Lộc***	***Nguyễn Thu Hương***

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I – MÔN ĐỊA LÍ 9
NĂM HỌC: 2022-2023

I. Nội dung ôn tập:

A. LÍ thuyết:

- Địa lí dân cư
- Địa lí kinh tế
- Sự phân hóa lãnh thổ:

+ Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
+ Vùng Đồng bằng sông Hồng
+ Vùng Bắc Trung Bộ
+ Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

B. Thực hành:

- Nhận biết các dạng biểu đồ cơ bản
- Vẽ biểu đồ (biểu đồ tròn, biểu đồ miền, biểu đồ cột kết hợp đường, biểu đồ đường...)
- Nhận xét và giải thích

II. Dạng đề:

- Trắc nghiệm: 28 câu = 7,0 điểm + tự luận 2 câu = 3 điểm
- Tổng 10 điểm

Một số câu hỏi gợi ý:

Câu 1. Xác định vị trí địa lí và kể tên các tỉnh thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, và Duyên hải Nam Trung Bộ?

Câu 2. Điều kiện tự nhiên của Đồng bằng sông Hồng có thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế - xã hội?

Câu 3. Tại sao công nghiệp khai thác khoáng sản là thế mạnh của vùng Đông Bắc Bắc Bộ, thủy điện là thế mạnh của vùng Tây Bắc Bắc Bộ?

Câu 4. Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng?

Câu 5. Cho biết vai trò của sản xuất cây vụ đông ở Đồng bằng sông Hồng?

Câu 6.Vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ?

Câu 7. Vai trò, điều kiện và thực trạng phát triển ngành thủy sản ở nước ta ?

Câu 8: Sự khác biệt về điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế của 2 tiểu vùng. Tây Bắc và Đông Bắc

Câu 9: Trong một bài thơ có câu:

"... Trường Sơn đông nắng, tây mưa
Ai chưa đến đó như chưa hiểu mình."

Hãy cho biết đó là hiện tượng thời tiết gì? Nêu phạm vi, thời gian hoạt động hiện tượng đó ở nước ta?

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Nguyễn Xuân Lộc***	***Đoàn Thị Hoa***

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 9
NĂM HỌC 2022-2023

I. Nội dung ôn tập

Dụng cụ dùng trong lắp đặt mạng điện
Thực hành sử dụng đồng hồ đo điện
Thực hành nối dây dẫn điện
Thực hành lắp mạch điện bảng điện
Thực hành lắp mạch đèn huỳnh quang

II. Một số câu hỏi gợi ý

***Phần trắc nghiệm**

Câu 1 Đồng hồ dùng để đo công suất của mạch điện là:
A. lực kế. B. ampe kế. C. vôn kế. D. oát kế.

Câu 2 Đại lượng nào sau đây **không phải** là đại lượng đo của đồng hồ đo điện?
A. Điện trở mạch điện. B. Cường độ dòng điện.
C. Điện áp. D. Đường kính dây dẫn.

Câu 3 Đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng không được:
A. bắt đầu đo từ thang đo lớn nhất
B. chạm tay vào đầu kim đo hay phần tử đo
C. chập que đo và điều chỉnh núm cho kim chỉ 0 mỗi lần đo
D. cắt mạch điện cần đo

Câu 4 Một vôn kế có thang đo 220V, cấp chính xác 2.5. Vôn kế có sai số lớn nhất là bao nhiêu?
A. 4.5V B. 1.5V C. 5.5V D. 3.5V

Câu 5 Đồng hồ dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện là:
A. ampe kế. B. oát kế. C. công tơ điện. D. vôn kế.

Câu 6 Thước cặp có công dụng:
A. đo chiều dài, chiều rộng của vật.
B. cắt dây dẫn, tuốt và giữ dây khi nối.
C. khoan lỗ trên gỗ, bê tông.
D. đo đường kính dây điện, kích thước, chiều sâu lỗ.

Câu 7 Kìm có công dụng:
A. đo chiều dài, chiều rộng của vật.
B. đo đường kính dây điện, kích thước, chiều sâu lỗ.
C. khoan lỗ trên gỗ, bê tông.
D. cắt dây dẫn, tuốt và giữ dây khi nối.

Câu 8 Dụng cụ dùng để đo đường kính và chiều sâu lỗ là:
A. thước cặp. B. thước dây. C. thước dài. D. thước góc.

Câu 9 Đồng hồ điện được dùng để đo hiệu điện thế của mạch điện là:
A. oát kế B. vôn kế. C. ôm kế. D. ampe kế.

Câu 10 Một vôn kế có thang đo 300V có cấp chính xác: 1.5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:

A. 300V B. 1,5V C. 4,5V D. 450V

Câu 11 Kiểm tra bảng điện theo yêu cầu nào?

A. Lắp đặt thiết bị và đi dây theo đúng sơ đồ mạch điện

B. Các mối nối chắc chắn

C. Bố trí thiết bị gọn, đẹp

D. Cả 3 đáp án còn lại

Câu 12 Các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện gồm:

vẽ đường dây nguồn → xác định vị trí bảng điện, bóng đèn → xác định vị trí thiết bị điện trên bảng điện →.....

A. kiểm tra. B. cách điện mối nối.

C. vẽ đường dây điện theo sơ đồ nguyên lí. D. lắp thiết bị vào bảng điện.

Câu 13 Mối nối dây dẫn điện gồm:

A. mối nối thẳng, mối nối nối tiếp, mối nối phân nhánh.

B. mối nối phân nhánh, mối mối rẻ, mối nối dùng phụ kiện.

C. mối nối thẳng, mối nối phân nhánh, mối nối dùng phụ kiện.

D. mối nối nối tiếp, mối nối thẳng, mối nối rẻ.

Câu 14 Có mấy cách nối dây dẫn điện?

A. 2 B. 3 C. 5 D. 4

Câu 15 Các yêu cầu của các mối nối dây dẫn điện:

A. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ;

B. dẫn điện đẹp, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và không cần độ thẩm mỹ;

C. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện;

D. dẫn điện tốt, không có độ bền cơ học, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

Câu 16 Tên các loại mối nối dây dẫn điện là:

A. mối nối thẳng

B. mối nối phân nhánh

C. mối nối dùng phụ kiện

D. cả 3 đáp án trên.

Câu 17 Quy trình chung nối dây dẫn điện gồm bao nhiêu bước?

A. 7 bước. B. 6 bước. C. 5 bước. D. 4 bước.

Câu 18 Qui trình chung nối dây dẫn điện là :

A. bóc vỏ cách điện → nối dây → làm sạch lõi → kiểm tra mối nối → hàn mối nối → cách điện mối nối.

B. bóc vỏ cách điện → làm sạch lõi→ nối dây→ hàn mối nối → kiểm tra mối nối → cách điện mối nối.

C. bóc vỏ cách điện → làm sạch lõi → nối dây →kiểm tra mối nối → hàn mối nối → cách điện mối nối.

D. bóc vỏ cách điện→ nối dây→ làm sạch lõi → hàn mối nối → kiểm tra mối nối → cách điện mối nối.

Câu 19 Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là:

A. dẫn điện tốt

B. dộ bền cơ học cao

C. dẫn điện tốt và độ bền cơ học cao

D. đáp án khác
Câu 20 Chọn đáp án ***sai*** khi nói về yêu cầu mối nối:
A. an toàn điện
B. không cần tính thẩm mĩ
C. dẫn điện tốt
D. đáp án khác
Câu 21 Tại sao phải hàn mối nối trước khi bọc cách điện?
A. tăng sức bền cơ học cho mối nối
B. giúp dẫn điện tốt
C. chống gỉ
D. cả 3 đáp án còn lại
Câu 22 Nối dây dẫn lõi một sợi theo đường thẳng gồm mấy bước?
A. 2 B. 3 C. 4 D. 5
Câu 23 Bảng điện của mạng điện trong nhà gồm:
A. bảng điện chính và cầu dao. B. bảng điện nhánh và cầu chì.
C. bảng điện chính và bảng điện lớn. D. bảng điện chính và bảng điện nhánh.
Câu 24 Bảng điện của mạng điện trong nhà được chia thành:
A. 5 loại. B. 4 loại. C. 3 loại. D. 2 loại.
Câu 25 Trên bảng điện thường lắp những thiết bị nào?
A. Thiết bị đóng cắt B. Thiết bị bảo vệ
C. Thiết bị lấy điện của mạng điện D. Cả 3 đáp án còn lại
Câu 26 Trên bảng điện chính thường lắp dụng cụ nào?
A. cầu dao, công tắc. B. cầu chì, hộp số quạt
C. công tắc, hộp số quạt. D. cầu dao, cầu chì.
Câu 27 Trên bảng điện nhánh thường lắp dụng cụ nào?
A. Cầu dao, công tắc, cầu chì. B. Cầu chì, hộp số quạt, công tắc.
C. Công tắc, hộp số quạt, cầu dao. D. Công tắc, ổ cắm điện, hộp số quạt.
Câu 28 Sơ đồ lắp đặt có công dụng:
A. cho biết điện năng tiêu thụ của các thiết bị điện trong gia đình.
B. cho biết công suất tiêu thụ của các thiết bị điện trong gia đình.
C. biểu thị vị trí lắp đặt, cách lắp ráp giữa các phần tử của mạng điện.
D. nói lên mối liên hệ điện giữa các phần tử của mạng điện.
Câu 29 Sơ đồ nguyên lí có công dụng:
A. cho biết điện năng tiêu thụ của các thiết bị điện trong gia đình.
B. cho biết công suất tiêu thụ của các thiết bị điện trong gia đình.
C. nói lên mối liên hệ điện giữa các phần tử của mạng điện.
D. biểu thị vị trí lắp đặt, cách lắp ráp giữa các phần tử của mạng điện.
Câu 30 Hãy chọn thứ tự lắp đặt mạch điện?
Quy trình: 1. vạch dấu. 2. nối dây 3. khoan lỗ. 4. kiểm tra
5. lắp thiết bị điện của bảng điện.
A. 2,3,4,1,5 B. 1,3,2,5,4 C. 1,2,3,4,5 D. 1,5,3,4,2
Câu 31 Khi kiểm tra, bảo dưỡng mạng điện, cần phải kiểm tra những phần tử nào?
A. Kiểm tra cách điện của mạng điện, đồ dùng điện. B. Đáp án B và C

C. Kiểm tra dây dẫn điện D. Kiểm tra thiết bị điện, dây dẫn điện

Câu 32 Lắp mạch điện đèn ống huỳnh quang gồm những thiết bị chính là

A. 1 bóng đèn ống huỳnh quang, chấn lưu, 1 công tắc 2 cực, 1 cầu chì.

B. 2 bóng đèn ống huỳnh quang, chấn lưu, 1 công tắc 2 cực, 1 cầu chì.

C. 3 bóng đèn ống huỳnh quang, chấn lưu, 1 công tắc 2 cực, 1 cầu chì.

D. 4 bóng đèn ống huỳnh quang, chấn lưu, 1 công tắc 2 cực, 1 cầu chì.

Câu 33 Đại lượng nào sau đây là đại lượng đo của đồng hồ đo điện?

A. Điện năng tiêu thụ. B. Cường độ dòng điện.

C. Đường kính dây dẫn. D. Công suất điện.

Câu 34 Đồng hồ đo điện không đo được đại lượng nào sau đây?

A. Cường độ dòng điện. B. Hiệu điện thế.

C. Cường độ sáng . D. Điện trở.

Câu 35 Bước nối dây mạch điện gồm những nội dung công việc nào?

A. Nối dây dẫn bộ đèn, lắp đặt phần tử của đèn.

B. Khoan lỗ bắt vít và luồn dây.

C. Đi dây từ bảng điện ra đèn, nối dây đui đèn.

D. Vạch dấu các vị trí của thiết bị.

Câu 36 Bước khoan lỗ trong quy trình lắp đặt mạch điện gồm nội dung nào?

A. Khoan lỗ bắt vít và khoan lỗ luồn dây.

B. Khoan lỗ bắt vít và nối dây mạch điện.

C. Khoan lỗ luồn dây và nối dây mạch điện.

D. Nối dây mạch điện và kiểm tra mối nối.

*** Tự luận**

Câu 1. Trình bày một số yêu cầu của nghề điện dân dụng đối với người lao động?

Câu 2. Nêu cách phân loại dây dẫn điện. Khi sử dụng dây dẫn điện cần lưu ý điều gì?

Câu 3. Nêu công dụng của đồng hồ đo điện?

Câu 4. Có mấy loại mối nối dây dẫn điện? Yêu cầu của mối nối?

Câu 5. Trình bày công dụng của đồng hồ đo điện

Câu 6 Để sử dụng dây dẫn điện trong mạng điện trong nhà được an toàn, em cần chú ý điều gì?

Câu 7 Hãy vẽ sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt mạch điện gồm có 1cầu chì, 1 ổ cắm, 1 công tắc điều khiển 1 bóng đèn sợi đốt.

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Nguyễn Xuân Lộc***	***Nguyễn Xuân Hoàng***

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHÔI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
MÔN: HÓA HỌC 9
Năm học 2022- 2023

I. Kiến thức cần nhớ

1. Các hợp chất vô cơ cơ bản: chú ý đặc biệt axit
2. Kim loại (trọng tâm)

- **Dãy hoạt động hóa học của kim loại (độ mạnh yếu, kim loại tan trong nước)**
- **Tính chất hóa học của kim loại, Al, Fe**
- **Ứng dụng, điều chế Al, Fe**

II. Một số bài tập tham khảo

Phần 1: Trắc nghiệm: Một số câu hỏi gợi ý

Câu 1. Oxit nào sau đây tác dụng được với dung dịch NaOH?
A. Na_2O. **B.** CuO. **C.** SO_3. **D.** BaO.

Câu 2. Nhúng 1 dây Al vào dung dịch $CuSO_4$ hiện tượng xảy ra là gì?
A. Có chất rắn màu đỏ bám vào dây nhôm, màu xanh của dung dịch nhạt dần.
B. Có bọt khí không màu bay ra, dung dịch từ không màu chuyển thành xanh.
C. Có kim loại màu xám bám vào dây nhôm, dung dịch không màu chuyển xanh.
D. Có chất rắn màu xám bám vào dây nhôm, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

Câu 3. Dung dịch $ZnSO_4$ có lẫn tạp chất $CuSO_4$. Dùng kim loại nào sau đây để làm sạch dung dịch $ZnSO_4$?
A. Mg **B.** Fe **C.** Cu **D.** Zn

Câu 4. Khi cho quỳ tím ẩm vào bình chứa khí clo. Hiện tượng quan sát được là gì?
A. Quỳ tím có màu đỏ. **B.** Quỳ tím có màu xanh.
C. Ban đầu có màu đỏ, sau đó mất màu. **D.** Màu vàng.

Câu 5. Kim loại nào sau đây được dùng làm dây tóc bóng đèn điện?
A. Vonfram (W) **B.** Đồng (Cu) **C.** Crom (Cr) **D.** Nhôm (Al)

Câu 6. Gang là một loại hợp kim của sắt với cacbon, trong đó hàm lượng cacbon chiếm bao nhiêu %?
A. Dưới 2% **B.** Từ 2 – 5% **C.** Từ 2 – 4% **D.** Trên 5%

Câu 7. Axit HCl tác dụng với nhóm chất nào sau đây?
A. Al_2O_3, CaO, SO_2, Fe_2O_3. **B.** CuO, Fe_2O_3, Al_2O_3, NaOH.
C. NO_2, Zn, Fe_2O_3, Al_2O_3. **D.** CO_2, ZnO, Fe_2O_3, CaO.

Câu 8. Chất nào sau đây bị nhiệt phân huỷ tạo thành oxit?
A. $Ba(OH)_2$. **B.** $Cu(OH)_2$. **C.** KOH. **D.** NaOH.

Câu 9. Dãy kim loại nào được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần?
A. Mg, Al, Cu, Fe, Ag. **B.** Mg, Al, Fe, Cu, Ag.
C. Mg, Ag, Fe, Cu, Al. **D.** Ag, Cu, Fe, Al, Mg.

Câu 10. Axit sunfuric có công thức hóa học là gì?
A. H_2SO_4 **B.** SO_3 **C.** SO_2 **D.** H_2SO_3

Câu 11. Các kim loại nào dưới đây đều phản ứng với nước ở nhiệt độ thường?
A. K, Mg **B.** Cu, Zn **C.** Na, Al **D.** K, Na

Câu 12. Kim loại nào tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng giải phóng khí hiđro?
A. Đồng (Cu) **B.** Bạc (Ag) **C.** Kẽm (Zn) **D.** Thủy ngân (Hg)
Câu 13. Natri hiđroxit được sản xuất bằng phương pháp điện phân dung dịch muối X bão hòa. Công thức của muối X là
A. NaCl. **B.** Na_2CO_3. **C.** Na_2SO_4. **D.** $NaNO_3$.
Câu 14. Chất nào dưới đây được dùng làm thuốc thử để nhận biết dung dịch HCl?
A. $Zn(NO_3)_2$. **B.** $NaNO_3$. **C.** $AgNO_3$. **D.** $Cu(NO_3)_2$.
Câu 15. Căn cứ theo nguyên tố dinh dưỡng có trong phân KNO_3 thì tên gọi của loại phân này là
A. đạm và kali. **B.** lân và đạm. **C.** kali và lân. **D.** đạm, lân và kali.
Câu 16. Muốn pha loãng axit sunfuric đặc ta phải làm gì?
A. Rót từ từ nước vào axit đặc và khuấy đều
B. Rót nhanh axit đặc vào nước.
C. Rót nước vào axit đặc.
D. Rót từ từ axit đặc vào nước và khuấy đều
Câu 17. Hãy chỉ ra phương trình phản ứng viết sai?
A. $Fe + S \xrightarrow{t^0} FeS$ **B.** $Fe + 2HCl \rightarrow FeCl_2 + H_2$.
C. $Fe + CuSO_4 \rightarrow FeSO_4 + Cu$. **D.** $Fe + Cl_2 \xrightarrow{t^0} FeCl_2$.
Câu 18. Cho các chất sau: Na, Fe, CuO, NaOH, HCl, CO_2, H_2SO_4. Có bao nhiêu chất làm đổi màu quỳ tím?
A. 5 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Phần 2: Tự luận

Dạng 1: Bổ túc và cân bằng phương trình

Bài 1: Điền công thức hóa học thích hợp vào chỗ trống trong các sơ đồ phản ứng sau và hoàn thành các PTHH.

a) **…. + O_2 → CuO**
b) **…..+ S → K_2S**
c) **…..+ Cl_2 → $ZnCl_2$**
d) **……+ HCl → $MgCl_2$ + H_2**

Bài 2: Viết các PTHH thực hiện những chuyển đổi hoá học theo sơ đồ sau:

$$CaO \xrightarrow{1} Ca(OH)_2 \xrightarrow{2} CaCO_3 \xrightarrow{3} CaO \xrightarrow{4} CaCl_2$$

***Bài 3*:** Viết các PTHH thực hiện những chuyển đổi hoá học theo sơ đồ sau:

$$Fe \xrightarrow{1} FeCl_3 \xrightarrow{2} Fe(OH)_3 \xrightarrow{3} FeCl_3 \xrightarrow{4} Fe_2(SO_4)_3$$

Dạng 2: Nhận biết- Tinh chế

Bài 4*:* Nhận biết các chất đựng trong các lọ riêng biệt sau bằng phương pháp hóa học:

a) 3 dd: HCl, Na_2SO_4, H_2SO_4
b) 4 dd : $Cu(NO_3)_2$, $Fe(NO_3)_3$
c) 3 kim loại: Mg, Al, Cu

Bài 5: a) Làm thế nào để thu được Cu tinh khiết từ hỗn hợp Cu, Fe.
b) Làm thế nào để thu được Ag tinh khiết từ hỗn hợp Al, Ag.

Dạng 3: Bài tập tính toán

Bài 6: Biết 5,6 lit CO_2 (đktc) tác dụng vừa hết với 400ml dung dịch $Ca(OH)_2$, sản phẩm là $CaCO_3$ và H_2O.

a) **Tính C_M của dd $Ca(OH)_2$ đã dùng.**
b) **Tính khối lượng chất kết tủa thu được sau phản ứng.**

Bài 7: Hòa tan hoàn toàn 20g hỗn hợp 2 oxit là CuO và Fe_2O_3 cần vừa đủ 200 ml dd HCl 3,5M.

a) **Tính khối lượng của mỗi oxit trong hỗn hợp.**
b) **Tính khối lượng của mỗi muối sinh ra sau phản ứng.**

Bài 8: Cho a gam Na_2CO_3 vào dung dịch HCl, sau phản ứng thu được 6,72 lít khí ở đktc. Tính gái trị của a.

Bài 9: Ngâm một lá sắt trong dung dịch $CuSO_4$, sau một thời gian lấy lá sắt ra khỏi dung dịch rửa nhẹ, làm khô thấy khối lượng lá sắt tăng thêm 2g. Tính khối lượng Fe bị hòa tan và khối lượng Cu bám trên lá sắt.

Bài 10: Nhiệt phân hoàn toàn x gam $Mg(OH)_2$ đến khối lượng không đổi, thu được 40 gam oxit. Tính giá trị của x.

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Nguyễn Xuân Lộc***	***Vũ Kim Ngân***

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN SINH HỌC LỚP 9
NĂM HỌC 2022-2023

I/ NỘI DUNG ÔN TẬP

- Chương 1: Các thí nghiệm của MenĐen (Bài 1,2,3,4,5)
- Chương 2: Nhiễm sắc thể (Bài 8,9,10,11,12,13)
- Chương 3: ADN và gen (Bài 15,16,17,18,19)
- Chương 4: Biến dị (Bài 21,22,23,24,25)
- Chương 5: Di truyền học với con người (Bài 28,29,30)

II/ HÌNH THỨC THI: (TỰ LUẬN KẾT HỢP TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN)

- Mức độ nhận thức trong bài kiểm tra: 4Biết-3 Hiểu- 2VD-1VDC
- Số lượng: 28 câu trắc nghiệm, 3 câu tự luận/ đề
- Thời gian thi: 45 phút

III/ MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP GỢI Ý (HS phải đọc, học các bài trong phần nội dung ôn tập để làm bài trắc nghiệm và tự luận)

A. Trắc nghiệm

Câu 1. Cơ thể lớn lên nhờ quá trình:

A. phân bào.
B. hấp thụ chất dinh dưỡng.
C. trao đổi chất và năng lượng.
D. vận động.

Câu 2. Loại ARN nào sau đây có chức năng trực tiếp truyền đạt thông tin di truyền?

A.tARN B.rARN C. mARN D. mARN và tARN

Câu 3. Phân tử ARN được tổng hợp có trình tự các nucleotit:

A. Bổ sung với mạch mã gốc.
B. Bổ sung với mạch mã sao.
C. Bổ sung với mạch mã gốc trong đó T được thay bằng U.
D. Bổ sung với mạch mã sao trong đó A được thay bằng U.

Câu 4. Nguyên tắc bổ sung là:

A. Các nulcêôtit giữa 2 mạch đơn liên kết với nhau thành từng cặp, A liên kết với T, G liên kết với X.
B. Các nulcêôtit giữa 2 mạch đơn liên kết với nhau thành từng cặp, A liên kết với G, T liên kết với X.
C. Tỉ lệ A+G=T+X và tỉ số A+T / G+X là khác nhau.
D. Các nulcêôtit giữa 2 mạch đơn liên kết với nhau bằng liên kết hidro tạo thành từng cặp.

Câu 5. Một đoạn mạch khuôn làm mạch khuôn của gen có trình tự các nuclêôtit như sau:

-A-A-T-G-X-T-A-A- (mạch 1)
-T-T-A-X-G-A-T-T- (mạch 2)

Trình tự các nuclêôtit trên đoạn mạch mARN được tổng hợp từ mạch 2 nói trên là:

A. -T-T-A-X-G-A-T-T- B. -A-A-U-G-X-U-A-A-

C. -U-U-A-G-X-A-U-U- D. -U-U-A-X-G-A-U-U

Câu 6. Các tính trạng số lượng(phải thông qua cân, đo, đong, đếm…) thường chịu ảnh hưởng của:

A. Môi trường tự nhiên hoặc điều kiện trồng trọt, chăn nuôi.

B. Kiểu gen của cơ thể

C. Phản ứng của kiểu gen trước môi trường

D. Mức dao động của tính di truyền

Câu 7. Biến đổi kiểu hình phát sinh trong đời cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường được gọi là:

A. Đột biến gen B. Thường biến

C. Đột biến số lượng nhiễm sắc thể D. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.

Câu 8. Hiện tượng nào dưới đây là không phải do sự mềm dẻo về kiểu hình (thường biến) tạo nên:

A. Cáo Bắc Cực có màu sắc lông thay đổi theo mùa

B. Tắc kè hoa có màu sắc da thay đổi phù hợp vời nền của môi trường

C. Bệnh nhân có kiểu hình bệch tạng

D. Gà gô có màu sắc lông thay đổi theo mùa

Câu 9. Đột biến gen gồm các dạng là đột biến nào?

A. Mất, thêm, thay thế một cặp nucleotit.

B. Mất đoạn, đảo đoạn, lặp đoạn nhiễm sắc thể.

C. Mất đoạn, đảo đoạn, mất một cặp nucleotit.

D. Mất, thêm một cặp nucleotit, lặp đoạn nhiễm sắc thể.

Câu 10. Ngựa, Trâu, Dê, Linh Dương đều ăn cỏ nhưng lại có protein và các tính trạng khác nhau do

A. Bộ máy tiêu hóa của chúng khác nhau.

B. Chúng có ADN khác nhau về trình tự sắp xếp các nuclêôtit.

C. Cơ chế tổng hợp protein khác nhau.

D. Có quá trình trao đổi chất khác nhau.

Câu 11. Cấu trúc bậc 3 của một protein:

A. là trình tự sắp xếp các axit amin trong chuỗi axit amin.

B. có dạng các chuỗi xoắn lò xo và dạng nếp gấp của một chuỗi axit amin.

C. là dạng cuộn gập thành khối cầu theo không gian ba chiều của chuỗi axit amin.

D. là cấu trúc của một số loại protein gồm hai hoặc nhiều chuỗi axit amin cùng loại hay khác loại kết hợp với nhau.

Câu 12. Chức năng của protein gồm?

1.Enzim, xúc tác các phản ứng trao đổi chất.

2.Kháng thể, giúp bảo vệ cơ thể.

3.Kích tố, điều hóa trao đổi chất.

4.Chỉ huy việc tổng hợp NST.

5.Nguyên liệu oxi hóa tạo năng lượng.

6.Quy định các tính trang của cơ thể.

Phương án đúng là:

A. 1 và 2 B. 3 và 4 C. 4 D. 1,2,3,5 và 6

Câu 13. Cấu trúc bậc 1 của một protein:

A. là trình tự sắp xếp các axit amin trong chuỗi axit amin.

B. có dạng các chuỗi xoắn lò xo và dạng nếp gấp của một chuỗi axit amin.

C. là dạng cuộn gập thành khối cầu theo không gian ba chiều của chuỗi axit amin.

D. là tương tác của một chuỗi axit amin này với một chuỗi axit amin khác.

Câu 14. Dòng thuần là:

A. dòng mang tất cả các cặp gen đồng hợp.

B. dòng đồng hợp về kiểu gen và cùng biểu hiện 1 kiểu hình.

C. dòng mang các cặp gen đồng hợp trội.

D. dòng mang các cặp gen đồng hợp lặn.

Câu 15. Biến dị tổ hợp xuất hiện khá phong phú ở những loài sinh vật nào:

A. Những loài sinh vật có hình thức sinh sản hữu tính (giao phối).

B. Những loài sinh vật có hình thức sinh sản vô tính.

C. Những loài sinh vật có hình thức sinh sản trinh sinh.

D. Những loài sinh vật có hình thức sinh sản hữu tính và vô tính.

Câu 15. Trong thí nghiệm hai cặp tính trạng, Menđen cho F_1:

A. lai với bố mẹ. B. lai với vàng, nhăn.

C. tự thụ phấn. D. lai với xanh, nhăn.

Câu 16. Muốn phát hiện một cặp alen nào đó ở trạng thái đồng hợp hay dị hợp người ta sử dụng phương pháp nào sau đây?

A. Lai tương đương. B. Lai với bố mẹ.

C. Lai phân tích. D. Quan sát dưới kính hiển vi.

Câu 17. Từ kết quả thí nghiệm lai hai cặp tính trạng, Menđen thấy rằng:

A. các tính trạng màu sắc và hình dạng di truyền phụ thuộc vào nhau.

B. các tính trạng màu sắc và hình dạng di truyền không phụ thuộc vào nhau.

C. các tính trạng màu sắc di truyền phụ thuộc vào nhau còn các tính trạng hình dạng di truyền không phụ thuộc vào nhau.

D. các tính trạng màu sắc di truyền không phụ thuộc vào nhau còn các tính trạng hình dạng di truyền phụ thuộc vào nhau.

Câu 18. Theo dõi thí nghiệm của Menđen, khi lai đậu Hà Lan thuần chủng hạt vàng, trơn và hạt xanh, nhăn với nhau thu được F1 đều hạt vàng, trơn. Khi cho F1 tự thụ phấn thì F2 có tỉ lệ kiểu hình là gì?

A. 9 vàng, nhăn: 3 xanh, nhăn: 3 vàng, trơn: 1 xanh, trơn

B. 9 vàng, trơn: 3 vàng, nhăn: 3 xanh, trơn: 1 xanh, nhăn

C. 9 vàng, trơn: 3 xanh, nhăn: 3 xanh, trơn: 1 vàng, nhăn

D. 9 hạt vàng, nhăn: 3 hạt vàng, trơn: 3 xanh, nhăn: 1 xanh, trơn

Câu 19. Định luật phân li độc lập góp phần giải thích hiện tượng nào sau đây?

A. Biến dị tổ hợp vô cùng phong phú ở loài giao phối.

B. Các gen phân li trong giảm phân và tổ hợp trong thụ tinh.

C. Hoán vị gen.

D. Liên kết gen hoàn toàn.

Câu 20. Trong các kiểu gen sau đây, cá thể dị hợp bao gồm:

1. aaBB 4. AABB
2. AaBb 5. aaBb
3. Aabb 6. aabb

A. 2 B. 3 và 5 C. 2, 3 và 5 D. 1, 2, 3 và 5

Câu 21. Một tế bào sinh dưỡng 2n khi nguyên phân 3 lần liên tiếp, số lượng tế bào con tạo được là:

A. 3 B. 8 C. 4 D. 16

Câu 22. Khi cho giao phối ruồi giấm thuần chủng có thân xám, cánh dài với ruồi giấm thuần chủng thân đen, cánh ngắn thì ở F1 thu được ruồi có kiểu hình:

A. Đều có thân xám, cánh dài.
B. Đều có thân đen, cánh ngắn.
C. Thân xám, cánh dài và thân đen, cánh ngắn.
D. Thân xám, cánh ngắn và thân đen, cánh dài.

Câu 23. Nội dung nào sau đây đúng?

A. NST thường và NST giới tính đều có các khả năng hoạt động như nhân đôi, phân li, tổ hợp, biến đổi hình thái và trao đổi đoạn.
B. NST thường và NST giới tính luôn luôn tồn tại từng cặp.
C. Cặp NST giới tính trong tế bào cá thể cái thì đồng dạng còn ở giới đực thì không.
D. NST giới tính chỉ có ở động vật, không tìm thấy ở thực vật.

Câu 24. Câu có nội dung đúng khi nói về sự tạo giao tử ở người là gì?

A. Người nam chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X
B. Người nữ tạo ra hai loại trứng là X và Y
C. Người nam tạo ra 2 loại tinh trùng là X và Y
D. Người nữ chỉ tạo ra một loại trứng Y

Câu 25. Sự kiện quan trọng nhất trong quá trình thụ tinh là gì?

A. Sự kết hợp theo nguyên tắc: một giao tử đực và một giao tử cái
B. Sự kết hợp nhân của hai giao tử đơn bội
C. Sự tổ hợp bộ NST của giao tử đực và giao tử cái
D. Sự tạo thành hợp tử

B. Tự luận

Câu 1: Nêu khái niệm di truyền và biến dị? Mối quan hệ giữa di truyền và biến dị?

Câu 2: Nêu khái niệm lai một cặp tính trạng; lai hai cặp tính trạng; lai phân tích? Nêu khái niệm quy luật phân li, quy luật phân li độc lập? Các kí hiệu và thuật ngữ cơ bản của di truyền học?

Câu 3: Nêu khái niệm nhiễm sắc thể? Bộ nhiễm sắc thể đơn bội, lưỡng bội. Cấu tạo và chức năng của nhiễm sắc thể?

Câu 4: Nêu những diễn biến cơ bản của nhiễm sắc thể trong nguyên phân và giảm phân?

Câu 5: Trình bày được cơ chế phát sinh giao tử đực và giao tử cái?

Câu 6: Nêu cơ chế xác định giới tính ở người?

Câu 7: Nêu khái niệm di truyền liên kết, giải thích cơ sở tế bào học của di truyền liên kết?

Câu 8: Nêu cấu tạo và chức năng của ADN, cấu trúc không gian của ADN? Quá trình tự nhân đôi của ADN? Nêu mối quan hệ giữa gen và ARN?

Câu 9: Trình bày các bậc cấu trúc và chức năng của Protein? Nêu chức năng của Protein?

Câu 10: Hãy giải thích sơ đồ sau: ADN (gen) $\rightarrow$ mARN $\rightarrow$ protein $\rightarrow$ Tính trạng.

Câu 11: Hãy giải thích mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình. Người ta vận dụng mối quan hệ này vào thực tiễn sản xuất như thế nào?

Câu 12: Nêu khái niệm, nguyên nhân phát sinh và các dạng của đột biến gen, đột biến cấu trúc và số lượng nhiễm sắc thể? Giải thích một số hiện tượng thực tế? Nêu khái niệm thường biến? Mức phản ứng?

Câu 13: Phân biệt thể dị bội và thể đa bội? Lấy ví dụ? Thể dị bội khác với thể lưỡng bội ở điểm nào? Chúng ta cần phải làm gì để hạn chế phát sinh đột biến cấu trúc NST? (Hạn chế được một số bệnh ung thư ở người). Là học sinh, các em có thể làm gì để góp phần hạn chế sự xuất hiện của các đột biến?

Câu 14: Ở cây lưỡng bội của ngô có bộ NST lưỡng bội 2n = 20

a. Số lượng NST trong bộ NST của thể ba nhiễm là bao nhiêu?
b. Số lượng NST trong bộ NST của thể một nhiễm là bao nhiêu?
   Số lượng NST trong bộ NST của thể không nhiễm là bao nhiêu?

BGH duyệt	**TT/NTCM duyệt**	**Người lập**
(Đã kí)	*(Đã kí)*	*(Đã kí)*
Đỗ Thị Thu Hương	***Nguyễn Xuân Lộc***	***Nguyễn Ngọc Anh***